



## QUY CHẾ

### Tổ chức và hoạt động của Học viện Nông nghiệp Việt Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3563 /QĐ-HVN ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam)

## Chương I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của Học viện Nông nghiệp Việt Nam, bao gồm: nhiệm vụ và quyền hạn; tổ chức bộ máy quản lý; tổ chức và quản lý các hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế, đảm bảo chất lượng đào tạo, tài chính, tài sản và đầu tư; quan hệ công tác; chế độ làm việc, thông tin, báo cáo; thanh tra và kiểm tra; khen thưởng và xử lý vi phạm.

Các quy chế, quy định, văn bản khác do Học viện xây dựng và ban hành phải phù hợp với các quy định của Quy chế này.

2. Quy chế này áp dụng đối với Học viện Nông nghiệp Việt Nam (sau đây gọi chung là Học viện), các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Học viện theo Quyết định số 873/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Học viện Nông nghiệp Việt Nam giai đoạn 2015 - 2017.

#### Điều 2. Vị trí pháp lý

1. Học viện Nông nghiệp Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 441/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ, trên cơ sở tổ chức lại Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội.

Tiền thân của Học viện Nông nghiệp Việt Nam là Trường Đại học Nông Lâm, được thành lập ngày 12 tháng 10 năm 1956 theo Nghị định số 53-NL-QT-NĐ của Bộ Nông Lâm.

2. Học viện Nông nghiệp Việt Nam là cơ sở giáo dục đại học công lập, trọng điểm, tự chủ trong hệ thống giáo dục quốc dân, trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Tên giao dịch của Học viện:

Tên tiếng Việt: Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Tên tiếng Anh: Vietnam National University of Agriculture (viết tắt là VNUA).

4. Ngày thành lập: ngày 12 tháng 10 năm 1956.

5. Logo của Học viện: Là hình tròn, nền xanh, bên trong là mười cuốn sách màu vàng hạt thóc, viền màu đất tượng trưng là cánh đồng lúa chín xếp thành hình ngôi sao năm cánh, xung quanh là chữ HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM \*1956\* màu vàng.

6. Trụ sở chính: Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

7. Học viện chịu sự quản lý trực tiếp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; chịu sự quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; chịu sự quản lý hành chính theo lãnh thổ của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội và của các địa phương nơi có cơ sở, phân hiệu của Học viện.

8. Học viện có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; hoạt động trong khuôn khổ pháp luật của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế.

### **Điều 3. Mục tiêu**

1. Mục tiêu chung: Học viện chủ động khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn lực để đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo, phấn đấu trở thành đại học nghiên cứu đa ngành, đa lĩnh vực theo các chuẩn mực khu vực và quốc tế; đồng thời bảo đảm các đối tượng chính sách, đối tượng thuộc hộ nghèo có cơ hội học tập tại Học viện.

#### **2. Mục tiêu cụ thể:**

a) Xây dựng và phát triển hệ thống tổ chức và nhân sự của Học viện theo mô hình đại học nghiên cứu tự chủ hiện đại; thực hiện quản lý Học viện theo tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của các trường đại học có uy tín với năng lực quản trị, lãnh đạo và quản lý hiệu quả.

b) Nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học theo hướng hội nhập quốc tế; đảm bảo người học được trang bị kiến thức chuyên môn, rèn luyện kỹ năng và trau dồi phẩm chất đạo đức nghề nghiệp theo cam kết của Học viện, đáp ứng công cuộc cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và nhu cầu phát triển nền kinh tế dựa vào tri thức.

c) Xây dựng và phát triển hệ thống tổ chức và nhân sự của Học viện theo mô hình đại học nghiên cứu tự chủ hiện đại, lấy hiệu lực quản lý và hiệu quả công tác làm mục tiêu và là tiêu chí quyết định; thực hiện quản lý Học viện theo tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng và ứng dụng công nghệ thông tin toàn diện.

d) Phát triển, hoàn thiện các ngành và chuyên ngành đào tạo, các chương trình đào tạo ở các bậc học trên cơ sở chương trình đào tạo của các trường đại học có uy tín trên thế giới; xây dựng hệ thống giáo trình bảo đảm tính cơ bản, hiện đại, phù hợp với điều kiện của Việt Nam.

đ) Phát triển quy mô đào tạo hợp lý, chuyển dịch cơ cấu đào tạo theo hướng chương trình chất lượng cao, chương trình tiên tiến, các chương trình đào tạo bằng tiếng Anh và đào tạo sau đại học dựa vào nghiên cứu, chú trọng đào tạo phục vụ

phát triển nông thôn, cơ cấu lại ngành nông nghiệp; Từng bước tiến tới đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho thị trường lao động khu vực và thế giới.

e) Thực hiện tốt trách nhiệm xã hội thông qua các chính sách học bổng, tạo điều kiện thuận lợi để sinh viên là đối tượng chính sách, đối tượng có hoàn cảnh khó khăn có cơ hội được học tập tại Học viện; bảo đảm năng lực tài chính vững mạnh, cơ sở vật chất khang trang, hiện đại theo chiến lược của Học viện.

#### **Điều 4. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Chức năng của Học viện được thực quy định tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 1026/QĐ-BNN-TCCB ngày 13 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

2. Học viện thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 58, 59 Luật Giáo dục năm 2005; Điều 28 của Luật Giáo dục đại học năm 2012 và Điều lệ trường đại học. Cụ thể như sau:

a) Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển của Học viện.

b) Triển khai hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế, bảo đảm chất lượng giáo dục đại học.

c) Phát triển các chương trình đào tạo theo mục tiêu xác định; bảo đảm sự liên thông giữa các chương trình và trình độ đào tạo.

d) Tổ chức bộ máy; tuyển dụng, quản lý, xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động.

đ) Quản lý người học; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của giảng viên, viên chức, nhân viên, cán bộ quản lý và người học; dành kinh phí để thực hiện chính sách xã hội đối với đối tượng được hưởng chính sách xã hội, đối tượng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bảo đảm môi trường sư phạm cho hoạt động giáo dục.

e) Tự đánh giá chất lượng đào tạo và chịu sự kiểm định chất lượng giáo dục.

f) Được Nhà nước giao hoặc cho thuê đất, cơ sở vật chất; được miễn, giảm thuế theo quy định của pháp luật.

g) Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực; xây dựng và tăng cường cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị.

h) Hợp tác với các tổ chức kinh tế, giáo dục, văn hóa, thể dục, thể thao, y tế, nghiên cứu khoa học trong nước và nước ngoài.

i) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và chịu sự kiểm tra, thanh tra của các bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/thành nơi Học viện đặt trụ sở hoặc có tổ chức hoạt động đào tạo theo quy định.

j) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

3. Học viện hoạt động theo Luật giáo dục đại học, Điều lệ trường đại học, Quyết định số 873/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính

phủ và các quy định pháp luật khác có liên quan; theo Quy chế này và các quy chế, quy định khác của Học viện.

### **Điều 5. Quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm**

Học viện được quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định tại Điều 60 Luật Giáo dục năm 2005, Điều 32 Luật Giáo dục đại học năm 2012, Điều lệ trường đại học, Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ và Quyết định số 873/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi chung là Quyết định số 873/QĐ-TTg). Cụ thể là:

1. Quyết định mục tiêu, chiến lược và kế hoạch phát triển của Học viện.
2. Quyết định và chịu trách nhiệm về cơ cấu tổ chức của Học viện và các đơn vị trực thuộc; thành lập mới, tổ chức lại, sáp nhập, chia, tách, giải thể các đơn vị trực thuộc; quy định chức năng, nhiệm vụ, quy chế hoạt động của các đơn vị trực thuộc, bảo đảm phát huy hiệu quả hoạt động của bộ máy.
3. Quyết định tiêu chuẩn, tuyển dụng, sử dụng và bổ nhiệm, bãi nhiệm nhân sự làm công tác quản lý của Học viện từ Chủ tịch Hội đồng Học viện và Giám đốc Học viện trở xuống sau khi Hội đồng Học viện thông qua. Hội đồng Học viện bầu Chủ tịch Hội đồng và Giám đốc Học viện; Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch Hội đồng và Giám đốc Học viện.
4. Quyết định số lượng, cơ cấu lao động, vị trí việc làm; tuyển dụng, quản lý, sử dụng, phát triển đội ngũ viên chức, nhân viên hợp đồng trên cơ sở quy chế và chủ trương được Hội đồng Học viện thông qua, phù hợp với yêu cầu phát triển của Học viện; ký kết hợp đồng làm việc và hợp đồng lao động, quản lý, sử dụng và chấm dứt hợp đồng theo quy định của pháp luật.
5. Quyết định giao kết hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động với giảng viên, nhà khoa học, nhà quản lý trong nước và ngoài nước, trong và ngoài tuổi lao động để thực hiện các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý của Học viện, đáp ứng các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học.
6. Thu, chi tài chính, đầu tư phát triển, và thực hiện các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo theo quy định của pháp luật; quyết định mức thu học phí tương ứng với điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo đối với chương trình đào tạo chất lượng cao và các quy định về tự chủ tài chính theo Quyết định số 873/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.
7. Quyết định mở ngành, chuyên ngành đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, sau tiến sĩ theo nhu cầu xã hội khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định, phù hợp với định hướng phát triển của Học viện.
8. Xác định chỉ tiêu tuyển sinh và tổ chức tuyển sinh theo đề án tuyển sinh của Học viện, bảo đảm công khai, minh bạch và thực hiện chế độ ưu tiên trong tuyển sinh theo quy định.



9. Quyết định chương trình đào tạo; phương pháp giảng dạy; ngôn ngữ giảng dạy; phương pháp thi, kiểm tra đánh giá kết quả học tập; giáo trình, học liệu và quản lý đào tạo; thiết kế, in phôi bằng, quản lý và cấp phát văn bằng, chứng chỉ; bảo đảm chuẩn đầu ra mà Học viện đã cam kết.

10. Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định; từng bước thực hiện kiểm định quốc tế.

11. Quyết định liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo trong nước; liên kết với các cơ sở đào tạo nước ngoài trên cơ sở các đối tác liên kết là các trường đại học, các tổ chức đào tạo có uy tín trên thế giới. Công khai thông tin về các chương trình liên kết đào tạo quốc tế, bảo đảm quyền lợi chính đáng của người học.

12. Quyết định hoạt động nghiên cứu khoa học; khuyến khích thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, dịch vụ khoa học công nghệ, tổ chức hội thảo với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

13. Thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, bao gồm cả dịch vụ do các bộ, ngành, các địa phương đặt hàng; được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Khoa học và Công nghệ giao, đặt hàng thực hiện nhiệm vụ khoa học về nông nghiệp, nông thôn.

#### **Điều 6. Trách nhiệm xã hội của Học viện**

Báo cáo, công khai và giải trình với cơ quan quản lý nhà nước và các bên liên quan về các hoạt động của Học viện theo quy định của pháp luật; cam kết với cơ quan quản lý nhà nước và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động để đạt được các cam kết; không để bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào lợi dụng danh nghĩa và cơ sở vật chất của Học viện để tiến hành các hoạt động trái với các quy định của pháp luật và của Quy chế này.

### **Chương II**

## **TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ**

### **Mục 1**

## **CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO VÀ CHỨC DANH QUẢN LÝ**

#### **Điều 7. Chức vụ lãnh đạo và chức danh quản lý**

Chức vụ lãnh đạo và chức danh quản lý của Học viện được bổ nhiệm hoặc được phê chuẩn bao gồm:

1. Chức vụ lãnh đạo, gồm: Chủ tịch Hội đồng Học viện, Giám đốc Học viện, Phó Giám đốc Học viện.

2. Chức danh quản lý, gồm: Hiệu trưởng các Trường thành viên (nếu có), Thư ký Hội đồng Học viện, Trưởng, phó các đơn vị (khoa, ban, viện, trung tâm

và tương đương) trực thuộc Học viện, Kế toán trưởng và tương đương, Trưởng, phó các bộ môn và tương đương, Giám đốc Phân hiệu và Trưởng, phó Văn phòng đại diện của Học viện.

3. Việc xem xét bổ nhiệm, phê chuẩn chức vụ lãnh đạo và chức danh quản lý (sau đây gọi chung là chức vụ quản lý) thuộc thẩm quyền của Hội đồng Học viện, của Giám đốc Học viện và của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

#### **Điều 8. Tiêu chuẩn các chức vụ quản lý của Học viện**

1. Ngoài các tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, sức khỏe, thì các tiêu chuẩn về hiệu lực quản lý và hiệu quả công tác<sup>1</sup> là các tiêu chuẩn quyết định; các tiêu chuẩn về độ tuổi, nhiệm kỳ, bằng cấp và các tiêu chuẩn khác quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành là các tiêu chuẩn tham khảo quan trọng.

2. Cán bộ quản lý của Học viện phải là những người có tinh thần dân thân, có tư tưởng đổi mới, có suy nghĩ và hành động sáng tạo vì sự phát triển của Học viện; giỏi về chuyên môn, vững về nghiệp vụ, thông thạo tiếng Anh và kỹ năng công nghệ thông tin.

Những người thuộc một trong các trường hợp sau được coi là thông thạo tiếng Anh:

a) Đã sống và học tập, làm việc từ 02 năm trở lên tại nước tiếng Anh là bản ngữ hoặc sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ giao tiếp và làm việc hàng ngày với người nước ngoài của đại bộ phận dân chúng, hoặc:

b) Viết và bảo vệ luận văn, luận án bằng tiếng Anh, hoặc:

c) Là tác giả chính (tác giả đứng đầu, tác giả liên hệ hoặc đồng tác giả của bài báo chỉ có 2 tác giả) của ít nhất 03 bài báo tiếng Anh đăng trên các tạp chí thuộc ISI, Scopus hoặc các ấn phẩm đăng trên website Amazon.com, hoặc:

d) Tốt nghiệp đại học ngôn ngữ tiếng Anh hệ tập trung, hoặc:

đ) Có chứng chỉ IELTS quốc tế đạt từ 6,5 điểm trở lên hoặc tương đương, không quá 02 năm tính đến thời điểm thực hiện quy trình bổ nhiệm.

3. Các tiêu chuẩn định lượng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và thực hiện cam kết của Giám đốc Học viện, các Phó Giám đốc Học viện, Trưởng đơn vị và trưởng bộ môn, tùy vị trí công tác và nhiệm vụ được giao, nhưng chủ yếu theo các tiêu chuẩn cơ bản:

a) Số công trình khoa học - công nghệ của đơn vị.

b) Tỷ lệ sinh viên của đơn vị có việc làm sau tốt nghiệp.

c) Số sáng kiến, đổi mới trong công tác tổ chức, quản lý và thực hiện các nhiệm vụ của đơn vị.

---

<sup>1</sup> Thể hiện qua Đề án công tác và Chương trình hành động khi được đề cử/ứng cử và kết quả thực tế hàng năm, giữa nhiệm kỳ và cả nhiệm kỳ khi điều hành, quản lý Học viện, điều hành quản lý đơn vị.

d) Mức độ hoàn thành nhiệm vụ do Giám đốc Học viện giao và theo cam kết khi được bổ nhiệm/phê chuẩn.

đ) Đối với Giám đốc Học viện và Trưởng các đơn vị tự chủ thì thêm tiêu chuẩn về số kinh phí thu về hàng năm, giữa nhiệm kỳ, cả nhiệm kỳ của đơn vị và thu nhập của công chức, viên chức và người lao động (sau đây gọi chung là viên chức); những tiêu chuẩn khác quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành là những tiêu chuẩn tham khảo quan trọng.

4. Giám đốc Học viện có thể đề nghị Hội đồng Học viện hoặc Thường trực Hội đồng xem xét, quyết nghị những trường hợp đặc biệt khi đề bạt, bổ nhiệm cán bộ giữ chức vụ quản lý.

#### **Điều 9. Thời hạn giữ chức vụ quản lý**

Thời hạn giữ chức vụ quản lý từ Phó Giám đốc Học viện trở xuống được tính theo nhiệm kỳ của Giám đốc Học viện.

#### **Điều 10. Bổ nhiệm, phê chuẩn giữ các chức vụ quản lý**

1. Chức vụ Chủ tịch Hội đồng Học viện và Giám đốc Học viện do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê chuẩn trên cơ sở kết quả bầu của Hội đồng Học viện.

Thời gian phê chuẩn không kéo dài quá 30 ngày làm việc tính từ ngày Hội đồng Học viện gửi Tờ trình đến Bộ trưởng.

2. Các chức vụ quản lý khác do Giám đốc Học viện bổ nhiệm theo Quyết nghị của Hội đồng Học viện trên cơ sở giới thiệu của Đảng ủy Học viện và theo quyền hạn của Giám đốc Học viện được quy định tại Quy chế này; thời gian bổ nhiệm không quá 15 ngày làm việc tính từ ngày Hội đồng Học viện ban hành Quyết nghị.

#### **Điều 11. Cán bộ chủ chốt**

Thành phần cán bộ chủ chốt và cán bộ chủ chốt mở rộng do Hội đồng Học viện hoặc Thường trực Hội đồng Học viện quyết định. Cụ thể:

1. Cán bộ chủ chốt: Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng Học viện, Thư ký Hội đồng, Ban Giám đốc Học viện, Chủ tịch Công đoàn Học viện, Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Học viện, Trưởng/Phó các khoa, Trưởng/Phó các đơn vị chức năng, Trưởng các viện/trung tâm nghiên cứu trực thuộc Học viện, Trưởng các Bộ môn.

2. Cán bộ chủ chốt mở rộng: Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng Học viện, Thư ký Hội đồng Học viện, các ủy viên thường trực Hội đồng, Ban Giám đốc Học viện, Chủ tịch Công đoàn Học viện, Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Học viện, Trưởng/Phó các khoa, Trưởng/Phó các đơn vị chức năng, Trưởng các viện/trung tâm nghiên cứu trực thuộc Học viện, Trưởng các Bộ môn, viên chức có trình độ tiến sĩ, viên chức có chức danh giảng viên chính và tương đương trở lên.

## **Mục 2**

### **CƠ CẤU TỔ CHỨC**

#### **Điều 12. Quy định về cơ cấu tổ chức**

Hội đồng Học viện quyết nghị cơ cấu tổ chức và số lượng các đơn vị trực thuộc trên cơ sở Chiến lược phát triển của Học viện.

#### **Điều 13. Cơ cấu tổ chức của Học viện**

1. Hội đồng Học viện
2. Giám đốc và các Phó Giám đốc.
3. Các Trường, Khoa, Viện đào tạo và nghiên cứu, các Bộ môn trực thuộc Học viện (nếu có); các Viện, Trung tâm nghiên cứu và đào tạo; các công ty và các tổ chức kinh doanh, dịch vụ xã hội khác.
4. Các Bộ môn trực thuộc Trường, Khoa, Viện.
5. Văn phòng và các Ban/Phòng chức năng.
6. Các tổ chức đào tạo và phục vụ đào tạo.
7. Các tổ chức khoa học, công nghệ; cơ sở sản xuất, dịch vụ.
8. Phân hiệu, Cơ sở, Văn phòng đại diện, các Trạm trại, Trung tâm nghiên cứu tại một số vùng sinh thái nông nghiệp đại diện trên cả nước.
9. Hội đồng khoa học và đào tạo, các Hội đồng/Ban tư vấn khác.

## **Mục 3**

### **HỘI ĐỒNG HỌC VIỆN**

#### **Điều 14. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn**

Hội đồng Học viện (sau đây gọi chung là Hội đồng - tên tiếng Anh là "Board of Trustees") là tổ chức quản trị toàn diện, đại diện quyền sở hữu của Học viện.

Hội đồng có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng, trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn và trước xã hội về quản lý và sử dụng hiệu quả vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác do Nhà nước, xã hội và các thành phần kinh tế khác, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư cho Học viện.
2. Có quyền và trách nhiệm quản trị toàn diện các hoạt động của Học viện; Hội đồng có quyền nhân danh Học viện để quyết định các vấn đề liên quan đến việc xác định và thực hiện sứ mạng, mục tiêu, nhiệm vụ và quyền lợi của Học viện, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.



3. Giao Giám đốc Học viện tổ chức thực hiện các Quyết nghị và giám sát việc thực hiện các Quyết nghị của Giám đốc Học viện.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng cụ thể như sau:

a) Quyết nghị sứ mạng, chiến lược, phương hướng hoạt động, quy chế tổ chức và hoạt động, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn và hàng năm của Học viện.

b) Quyết nghị về phương hướng hoạt động đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế và bảo đảm chất lượng đào tạo của Học viện.

c) Quyết nghị về cơ cấu tổ chức và phương hướng đầu tư phát triển của Học viện, kế hoạch tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, quy chế chi tiêu nội bộ, huy động nguồn lực cho Học viện.

d) Quyết nghị về việc thành lập, sáp nhập, chia tách và giải thể các đơn vị trong Học viện.

e) Giới thiệu nhân sự Giám đốc Học viện, Phó Giám đốc Học viện để thực hiện quy trình bổ nhiệm theo quy định.

f) Quyết định tiêu chuẩn Chủ tịch Hội đồng Học viện (sau đây gọi chung là Chủ tịch Hội đồng), Giám đốc Học viện, Phó Giám đốc Học viện và Trưởng các đơn vị, lấy hiệu lực quản lý và hiệu quả công tác của từng chức danh làm tiêu chí, tiêu chuẩn quyết định, các tiêu chí, tiêu chuẩn về độ tuổi, nhiệm kỳ, học vị, chức danh và các tiêu chí, tiêu chuẩn hiện hành khác là các tiêu chí, tiêu chuẩn tham khảo quan trọng.

g) Hội đồng bầu Chủ tịch và Giám đốc Học viện theo quy trình do Hội đồng thông qua, trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê chuẩn kết quả bầu; Quyết nghị thông qua hoặc không thông qua việc đề nghị phê chuẩn, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức chức vụ Giám đốc Học viện, các Phó Giám đốc Học viện, và Trưởng các đơn vị.

h) Quyết nghị về chiến lược và chính sách phát triển nguồn nhân lực của Học viện; thông qua các quy định về: số lượng, cơ cấu lao động, vị trí việc làm, việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng và phát triển đội ngũ viên chức, nhân viên hợp đồng của Học viện.

j) Giám sát việc thực hiện các Quyết nghị của Hội đồng đối với Ban Giám đốc Học viện và các cán bộ chủ chốt của Học viện; giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của Học viện; định kỳ hoặc đột xuất yêu cầu Giám đốc Học viện báo cáo và giải trình về các hoạt động của Học viện; khi cần thiết, yêu cầu các đơn vị trong Học viện báo cáo, giải trình về các hoạt động liên quan.

j) Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo, giải trình với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan quản lý nhà nước về các điều kiện đảm bảo chất lượng, các kết quả hoạt động, việc thực hiện các cam kết và tài chính của Học viện.

k) Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông qua phương án bổ sung, miễn nhiệm hoặc thay thế các thành viên của Hội đồng.

l) Thông qua các báo cáo quyết toán tài chính hàng năm và quyết định các vấn đề quan trọng khác của Học viện theo quy định của pháp luật.

m) Hàng năm, thực hiện đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ của Giám đốc Học viện, các Phó Giám đốc Học viện, Trưởng các đơn vị theo đề án công tác và chương trình hành động của cá nhân trước khi được bổ nhiệm/phê chuẩn; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền miễn nhiệm Giám đốc Học viện, các Phó Giám đốc Học viện và Trưởng các đơn vị khi không hoàn thành nhiệm vụ do Hội đồng giao hoặc không thực hiện đúng cam kết khi ứng cử/được đề cử; tổ chức lấy phiếu thăm dò tín nhiệm Giám đốc Học viện, các Phó Giám đốc Học viện, Trưởng đơn vị giữa nhiệm kỳ hoặc đột xuất; giao Giám đốc Học viện tổ chức lấy phiếu thăm dò tín nhiệm các chức vụ quản lý khác hàng năm, giữa nhiệm kỳ hoặc đột xuất.

### **Điều 15. Tổ chức và hoạt động của Hội đồng**

1. Hội đồng có số lượng thành viên là số lẻ, có tối thiểu là 15 thành viên và tối đa là 27 thành viên; gồm có 01 Chủ tịch và 01 Thư ký Hội đồng. Thành phần Hội đồng gồm:

a) Thành viên đương nhiên: gồm Giám đốc Học viện, các Phó Giám đốc Học viện, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Công đoàn Học viện, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

b) Thành viên bầu: là giảng viên, nghiên cứu viên đại diện cho một số đơn vị (khoa, viện, trung tâm...) và lĩnh vực chuyên môn chủ yếu của Học viện.

c) Thành viên bên ngoài Học viện (thành viên mời):

- Đại diện của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Một số thành viên bên ngoài, không phải là giảng viên, cán bộ quản lý cơ hữu của Học viện đáp ứng các yêu cầu sau đây: Đang hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, khoa học, công nghệ, sản xuất, kinh doanh có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Học viện; không phải là người có quan hệ bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị em ruột với các thành viên khác trong Hội đồng. Nếu các thành viên này không phải là công chức, viên chức thì không đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch hoặc Thư ký Hội đồng. Số lượng thành viên thuộc thành phần này chiếm từ 20% đến 25% tổng số thành viên.

- Các thành viên mời có thể có đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo, đại diện chính quyền địa phương nơi Học viện đóng trụ sở chính.

2. Tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng là đại diện giảng viên, nghiên cứu viên (thành viên bầu).

Ngoài các tiêu chuẩn đối với viên chức theo quy định của pháp luật, thành viên Hội đồng là đại diện giảng viên, nghiên cứu viên phải có những tiêu chuẩn sau:

a) Lập trường tư tưởng vững vàng, chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định và quy chế của Học viện; có tinh thần dân thân, có tư duy và hành động tiên phong trong đổi mới và sáng tạo vì sự phát triển của Học viện.

b) Có đủ sức khỏe.

c) Thông thạo tiếng Anh.

d) Độ tuổi tham gia lần đầu tính tại thời điểm bầu thành viên Hội đồng:

- Đối với nam: Dưới 65 tuổi đối với giảng viên, nghiên cứu viên có chức danh giáo sư; dưới 62 tuổi đối với giảng viên, nghiên cứu viên có chức danh phó giáo sư; dưới 60 tuổi đối với giảng viên, nghiên cứu viên có học vị tiến sĩ; dưới 55 đối với giảng viên, nghiên cứu viên có học vị thạc sĩ.

- Đối với nữ: Dưới 60 tuổi đối với giảng viên, nghiên cứu viên có chức danh giáo sư; dưới 57 tuổi đối với giảng viên, nghiên cứu viên có chức danh phó giáo sư; dưới 55 tuổi đối với giảng viên, nghiên cứu viên có học vị tiến sĩ; dưới 50 đối với giảng viên, nghiên cứu viên có học vị thạc sĩ.

đ) Độ tuổi tham gia từ lần thứ hai

Thành viên Hội đồng có thể được tái cử hoặc được tái phê chuẩn nếu còn đủ 30 tháng đến thời gian nghỉ hưu theo quy định tại Nghị định 141/2003/NĐ-CP ngày 24/10/2013 của Chính phủ.

e) Có kinh nghiệm về quản lý đào tạo, hoặc có nhiều đóng góp cho khoa học công nghệ trong 03 năm gần nhất, cụ thể là: chủ trì ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ trở lên hoặc có ít nhất 01 giải pháp công nghệ mới, sáng kiến cải tiến quản lý/chính sách mới, 01 tiến bộ kỹ thuật mới, 01 giống mới và tương đương được cấp có thẩm quyền công nhận, hoặc có ít nhất 01 bài báo quốc tế đăng trên các tạp chí khoa học thuộc ISI, Scopus.

### 3. Thủ tục thành lập Hội đồng nhiệm kỳ kế tiếp

Chủ tịch Hội đồng Học viện đương nhiệm tổ chức thực hiện theo các quy định sau:

a) Giám đốc Học viện chủ trì cuộc họp gồm các thành phần: Bí thư Đảng ủy, các Phó Giám đốc Học viện, Chủ tịch Công đoàn Học viện, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh để xác định: Tổng số thành viên Hội đồng và số lượng thành viên của từng thành phần tham gia Hội đồng, trong đó có số lượng thành viên đại diện cho giảng viên, nghiên cứu viên; Danh sách ứng viên để đưa ra bầu thành viên Hội đồng đại diện cho giảng viên, nghiên cứu viên tại Hội nghị cán bộ chủ chốt; Danh sách các thành viên bên ngoài không phải giảng viên cơ hữu hoặc cán bộ quản lý cơ hữu của Học viện.

b) Trên cơ sở kết quả Hội nghị quy định tại Điểm a), Khoản 3 của Điều này, Giám đốc Học viện triệu tập và chủ trì Hội nghị cán bộ chủ chốt của Học viện để bầu thành viên Hội đồng đại diện cho giảng viên, nghiên cứu viên. Thành phần Hội nghị cán bộ chủ chốt gồm: Đảng ủy; Ban Giám đốc Học viện; Chủ tịch Công đoàn Học viện; Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Học viện; Trưởng và phó các đơn vị trực thuộc Học viện.

c) Hội nghị cán bộ chủ chốt được tiến hành theo trình tự như sau: Giám đốc Học viện quán triệt mục đích, nội dung của việc bầu thành viên Hội đồng



Học viện đại diện cho giảng viên, nghiên cứu viên; Giám đốc Học viện giới thiệu danh sách ứng viên đủ điều kiện đã được Hội nghị quy định tại Điểm a), Khoản 3 của Điều này thông qua để Hội nghị trao đổi, thảo luận; Hội nghị thảo luận và chốt danh sách ứng viên; Các đại biểu bầu thành viên Hội đồng Học viện đại diện cho giảng viên, nghiên cứu viên trên cơ sở danh sách ứng viên đã được Hội nghị thông qua; Kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu.

Ưu tiên bầu chọn các thành viên không làm công tác quản lý ở cấp Học viện và các đơn vị

3. Thành viên Hội đồng được bầu là người được trên 50% số phiếu hợp lệ trở lên và theo thứ tự tỷ lệ phiếu bầu từ cao xuống thấp. Trường hợp số người đại diện cho từng nhóm có tỷ lệ phiếu bầu bằng nhau thì Hội nghị tiếp tục bầu trong số người đó để lựa chọn hoặc do Hội nghị quyết định.

4. Trên cơ sở kết quả Hội nghị quy định tại Điểm a) Khoản 3 của Điều này, Giám đốc có văn bản gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ định thành viên Hội đồng là đại diện của cơ quan trực tiếp quản lý Học viện.

5. Trên cơ sở danh sách các thành viên bên ngoài không phải giảng viên cơ hữu hoặc cán bộ quản lý cơ hữu của Học viện được xác định tại Hội nghị quy định tại Điểm a) Khoản 3 của Điều này, Giám đốc Học viện có văn bản gửi mời thành viên ngoài Học viện tham gia Hội đồng và đề nghị cơ quan quản lý trực tiếp thành viên ngoài Học viện về việc cho phép những thành viên này tham gia Hội đồng (nếu có cơ quan quản lý trực tiếp).

6. Chủ tịch Hội đồng do Hội đồng bầu trong số các thành viên của Hội đồng theo nguyên tắc bỏ phiếu kín và phải được trên 50% tổng số thành viên theo danh sách của Hội đồng đồng ý.

7. Thư ký của Hội đồng Học viện (sau đây gọi chung là Thư ký Hội đồng) do Chủ tịch Hội đồng giới thiệu trong số các thành viên của Hội đồng và Chủ tịch Hội đồng bổ nhiệm Thư ký Hội đồng sau khi được Hội đồng thông qua với trên 50% tổng số thành viên theo danh sách của Hội đồng đồng ý.

8. Sau khi Hội đồng được thành lập, việc tổ chức và hoạt động của Hội đồng Học viện được thực hiện theo quy định tại Điều lệ trường đại học và Quy chế do Hội đồng ban hành.

9. Chủ tịch Hội đồng đương nhiệm điều hành các hoạt động để thành lập Hội đồng của nhiệm kỳ tiếp theo.

## **Điều 16. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng, Thư ký Hội đồng và các thành viên Hội đồng**

### **1. Chủ tịch Hội đồng**

a) Quản trị Học viện bằng các quyết nghị của Hội đồng, quyết định thành phần, tiêu chí lựa chọn các thành viên của Hội đồng.



b) Thay mặt Hội đồng nhận vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác do chủ sở hữu đầu tư cho Học viện; nhận vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác do Nhà nước và các thành phần khác giao cho Học viện. Giao lại các nguồn lực này cho Giám đốc Học viện trực tiếp quản lý theo quy định.

c) Tổ chức nghiên cứu và soạn thảo chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn, dự án đầu tư quy mô lớn, phương án đổi mới tổ chức, nhân sự chủ chốt của Học viện để trình Hội đồng ra Quyết nghị; hoặc giao Giám đốc Học viện thực hiện các công việc này theo quy trình do Hội đồng thông qua.

d) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng; quyết định chương trình, nội dung họp và tài liệu phục vụ họp; triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Hội đồng.

đ) Thay mặt Hội đồng hoặc uỷ quyền cho các thành viên khác của Thường trực Hội đồng ký các quyết nghị của Hội đồng.

e) Tổ chức theo dõi và giám sát việc thực hiện các quyết nghị của Hội đồng; đình chỉ các quyết định của Giám đốc Học viện nếu thấy các quyết định ấy trái với quyết nghị của Hội đồng hoặc thấy các quyết định ấy của Giám đốc Học viện trái với các quy định của văn bản pháp luật hiện hành sau khi được Hội đồng hoặc Thường trực Hội đồng Học viện thông qua;

f) Chịu trách nhiệm triệu tập các cuộc họp của Hội đồng, quyết định về chương trình nghị sự, chủ tọa các cuộc họp và tổ chức bỏ phiếu tại cuộc họp, điều hành Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều lệ trường đại học và Quy chế này.

g) Các quyền khác theo phân cấp, uỷ quyền của Hội đồng, của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc của Thủ tướng Chính phủ.

h) Có thể uỷ quyền cho một trong số các thành viên Thường trực Hội đồng thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng khi Chủ tịch Hội đồng vắng mặt.

## 2. Thư ký Hội đồng

Thư ký Hội đồng trực tiếp giúp Chủ tịch Hội đồng thực hiện một số nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể sau đây:

a) Tổng hợp thông tin về hoạt động của Học viện báo cáo Chủ tịch Hội đồng; chuẩn bị chương trình nghị sự, nội dung, tài liệu, gửi giấy mời họp và làm thư ký các cuộc họp của Hội đồng; xây dựng, hoàn chỉnh, lưu trữ các văn bản của Hội đồng.

b) Chuẩn bị các báo cáo, giải trình với cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan liên quan theo nhiệm vụ, chức năng của Hội đồng.

c) Các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng giao.

3. Các thành viên của Hội đồng có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ do Chủ tịch Hội đồng phân công và các nhiệm vụ khác quy định tại Quy chế này.

Thành viên là đại diện của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bình đẳng với các thành viên khác về quyền hạn, nhiệm vụ, và trách nhiệm với Hội đồng và với Học viện; có trách nhiệm truyền đạt ý kiến của Bộ trưởng đến Hội đồng tại các cuộc họp của Hội đồng và báo cáo đầy đủ, trung thực tình hình của Học viện với Bộ trưởng.

#### 4. Thường trực Hội đồng Học viện

a) Thường trực Hội đồng Học viện (sau đây gọi chung là Thường trực Hội đồng) có chức năng giúp Hội đồng chuẩn bị, tổ chức và đảm bảo duy trì các hoạt động thường xuyên và đột xuất của Hội đồng.

b) Thường trực Hội đồng chấp hành Quy chế làm việc của Hội đồng, chịu sự chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Chủ tịch Hội đồng, được tổ chức và làm việc theo chế độ thủ trưởng kết hợp bàn bạc tập thể, quyết định theo đa số.

c) Thường trực Hội đồng có quyền (i) ban hành các Quyết nghị giữa các kỳ họp toàn thể của Hội đồng; Các Quyết nghị này phải được trên 50% số thành viên theo danh sách của Hội đồng tán thành (ii) Quyết định thành phần cán bộ chủ chốt hay cán bộ chủ chốt mở rộng tham gia vào các hoạt động của Học viện do Hội đồng triệu tập hay chịu trách nhiệm.

d) Thường trực Hội đồng được đảm bảo các điều kiện làm việc cần thiết theo chế độ quy định để thực hiện nhiệm vụ được quy định trong Quy chế này. Các thành viên Hội đồng thuộc thành phần Thường trực Hội đồng chịu trách nhiệm trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo pháp luật và tuyệt đối chấp hành các quy định trong Quy chế này.

đ) Thường trực Hội đồng có 07 thành viên, gồm các thành viên đương nhiên là Chủ tịch Hội đồng, Thư ký Hội đồng, Bí thư Đảng uỷ, Giám đốc Học viện; nếu Bí thư Đảng uỷ đồng thời là Giám đốc thì 01 Phó Bí thư do Bí thư giới thiệu tham gia Thường trực; các thành viên bầu gồm 02 đến 03 giảng viên, nghiên cứu viên đại diện cho các lĩnh vực chuyên môn khác nhau. Nội dung hoạt động của Thường trực Hội đồng được thông báo đến các thành viên Hội đồng Học viện bằng văn bản qua bưu điện hoặc qua email (thư điện tử).

e) Phiếu bầu, ý kiến biểu quyết của các thành viên được Thường trực Hội đồng gửi và nhận qua bưu điện hoặc email, chữ ký điện tử, chữ ký qua email có giá trị pháp lý như chữ ký trực tiếp. Thời gian nhận thư và email do Thường trực Hội đồng quyết định, nhưng không ít hơn 07 ngày và không kéo dài quá 15 ngày làm việc tính từ ngày Thường trực Hội đồng Học viện lấy phiếu, lấy ý kiến. Quá 15 ngày làm việc, nếu thành viên Hội đồng nào không gửi phiếu/ý kiến thì coi như thành viên ấy đồng ý với ý kiến của Thường trực Hội đồng.

g) Khi cần thiết và được sự nhất trí giữa Chủ tịch Hội đồng và Giám đốc Học viện, Hội đồng có thể phân công các thành viên Hội đồng hoặc thành lập các Ban chuyên môn khác nhau để tư vấn, hỗ trợ, giám sát từng lĩnh vực hoạt

động của Học viện, nhưng không can thiệp trực tiếp vào hoạt động của Ban Giám đốc. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban này do Chủ tịch Hội đồng đề nghị và phải được Thường trực Hội đồng thông qua.

h) Các thành viên bầu của Thường trực Hội đồng, Trưởng các Ban và thành viên các Ban, nếu có, do Chủ tịch Hội đồng giới thiệu và phải được Hội đồng thông qua.

i) Thường trực Hội đồng họp mỗi tháng một lần; khi có công việc đột xuất, Thường trực Hội đồng có thể họp bất thường.

j) Theo yêu cầu công việc, Chủ tịch Hội đồng hoặc Giám đốc Học viện có thể đề nghị họp liên tịch giữa Thường trực Hội đồng và Ban Giám đốc Học viện; nhưng không quá 1 lần họp/tháng.

### **Điều 17. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội đồng**

1. Tiêu chuẩn của Chủ tịch Hội đồng như tiêu chuẩn của Giám đốc Học viện theo quy định tại Quy chế này.

2. Độ tuổi bổ nhiệm của Chủ tịch Hội đồng được tính cả thời gian được kéo dài làm việc khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Nghị định số 141/2003/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ; khi bầu lần đầu phải đủ tuổi để thực hiện nhiệm vụ ít nhất một nhiệm kỳ; có thể tái cử nhiệm kỳ thứ hai nếu còn ít nhất 30 tháng để quản trị Học viện cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Nghị định số 141/2003/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ. Cụ thể, khi bầu lần đầu:

a) Đối với nam: Dưới 65 tuổi đối với giảng viên, nghiên cứu viên có chức danh giáo sư; dưới 62 tuổi đối với giảng viên, nghiên cứu viên có chức danh phó giáo sư; dưới 60 tuổi đối với giảng viên, nghiên cứu viên có học vị tiến sĩ; dưới 55 đối với giảng viên, nghiên cứu viên có học vị thạc sĩ.

b) Đối với nữ: Dưới 60 tuổi đối với giảng viên, nghiên cứu viên có chức danh giáo sư; dưới 57 tuổi đối với giảng viên, nghiên cứu viên có chức danh phó giáo sư; dưới 55 tuổi đối với giảng viên, nghiên cứu viên có học vị tiến sĩ; dưới 50 đối với giảng viên, nghiên cứu viên có học vị thạc sĩ.

Trong trường hợp đặc biệt, Hội đồng báo cáo Bộ trưởng và Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

### **Điều 18. Hoạt động của Hội đồng**

1. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; các Quyết nghị của Hội đồng chỉ có giá trị khi có trên 50% tổng số thành viên theo danh sách của Hội đồng đồng ý hoặc có 50% tổng số thành viên của Hội đồng có mặt trong cuộc họp nhất trí, trong đó có Chủ tịch Hội đồng.

2. Chủ tịch Hội đồng ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng.

3. Hội đồng họp thường kỳ ít nhất 6 tháng một lần và họp bất thường khi có đề nghị bằng văn bản của trên 1/3 tổng số thành viên Hội đồng hoặc của Chủ

tịch Hội đồng, hoặc của Giám đốc Học viện; các cuộc họp của Hội đồng được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên theo danh sách Hội đồng tham dự và biên bản của cuộc họp phải được gửi lên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày tổ chức cuộc họp.

4. Hội đồng sử dụng con dấu của Học viện và bộ máy tổ chức của Học viện để triển khai các hoạt động của Hội đồng.

5. Phụ cấp chức vụ Chủ tịch Hội đồng Học viện được hưởng tương đương Giám đốc, Thư ký Hội đồng được hưởng phụ cấp chức vụ tương đương Trưởng ban.

6. Phụ cấp cho các thành viên khác trong Hội đồng được quy định trong Quy định Quản lý nguồn thu và Chi tiêu nội bộ của Học viện.

7. Kinh phí hoạt động của Hội đồng, phụ cấp chức vụ của Chủ tịch, Thư ký Hội đồng và phụ cấp cho các thành viên (nếu có) nằm trong kinh phí hoạt động của Học viện.

8. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt trong thời gian nhất định theo quy định tại Quy chế này thì phải ủy quyền cho một trong số các thành viên trong Thường trực Hội đồng đảm nhận trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng trong thời gian vắng mặt. Việc ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và được thông báo công khai. Thời gian ủy quyền không quá 06 tháng và không được áp dụng việc ủy quyền hai lần liên tiếp. Người được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền không được ủy quyền cho người khác.

9. Miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng và các thành viên Hội đồng được thực hiện nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Có đề nghị bằng văn bản của cá nhân xin thôi tham gia Hội đồng.

b) Bị hạn chế năng lực, hành vi dân sự; không đủ sức khoẻ để thực hiện các công việc đang đảm nhiệm.

c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị thi hành kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

d) Có trên 50% số thành viên theo danh sách của Hội đồng kiến nghị bằng văn bản đề nghị miễn nhiệm.

đ) Thành phần đương nhiên khi đã có quyết định thôi giữ chức vụ và các thành viên khác khi đã có quyết định nghỉ hưu hoặc chuyển sang công tác khác không còn phù hợp với nhiệm vụ.

e) Thành viên Hội đồng vắng mặt trong 03 cuộc họp liên tiếp, hoặc vắng mặt trong 04 cuộc họp một năm của Hội đồng thì bị xoá tên trong Hội đồng; thành viên Hội đồng không có ý kiến đóng góp gì cho Hội đồng trong một năm, hoặc không hoàn thành nhiệm vụ do Hội đồng phân công, hoặc thể hiện là con người không có tinh thần dân thân, không có tư duy và hành động tiên phong trong đổi mới và sáng tạo, thì Chủ tịch Hội đồng xem xét đưa ra khỏi Hội đồng,



Ý kiến đề nghị của Chủ tịch Hội đồng chỉ có giá trị pháp lý khi được trên 50% thành viên Hội đồng đồng ý thông qua.

9. Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng thuộc các trường hợp miễn nhiệm hoặc vì lý do khác quy định tại Quy chế này, Giám đốc Học viện tổ chức họp Hội đồng để bầu Chủ tịch Hội đồng mới và đề nghị Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê chuẩn kết quả bầu của Hội đồng.

10. Khi số thành viên của Hội đồng bị giảm đến ít hơn 15 thành viên thì trong thời hạn không quá 60 ngày kể từ khi số thành viên của Hội đồng giảm quá quy định nêu trên, Chủ tịch Hội đồng thực hiện bổ sung theo quy định của Điều lệ trường đại học. Trường hợp cần thiết, khi Chủ tịch Hội đồng và Giám đốc Học viện đồng ý giới thiệu bổ sung, thì không nhất thiết số thành viên Hội đồng phải giảm đến ít hơn 15 thành viên.

11. Nhiệm kỳ của Hội đồng Học viện là 05 năm tính từ ngày được cơ quan có thẩm quyền công nhận/phê chuẩn danh sách thành viên Hội đồng; nhiệm kỳ của Chủ tịch, Thư ký, Thường trực Hội đồng theo nhiệm kỳ của Hội đồng.

12. Hội đồng có thể thuê/mời Chủ tịch Hội đồng là người không thuộc biên chế cơ hữu của Học viện, trong và ngoài tuổi lao động, trong và ngoài nước, có kinh nghiệm quản lý và quản trị đại học. Điều khoản và điều kiện thuê/mời Chủ tịch do Hội đồng quyết định.

13. Khi giữa Chủ tịch Hội đồng/Hội đồng và Giám đốc/Ban Giám đốc Học viện có ý kiến không đồng thuận, thì Chủ tịch Hội đồng và Giám đốc Học viện báo cáo Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ý kiến của Bộ trưởng là ý kiến quyết định.

14. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Hội đồng và Chủ tịch Hội đồng trên cơ sở ý kiến đánh giá của Hội đồng và của Ban Giám đốc Học viện.

## **Mục 4**

### **GIÁM ĐỐC VÀ PHÓ GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN**

#### **Điều 19. Giám đốc Học viện**

1. Giám đốc Học viện điều hành và quản lý Học viện theo chế độ thủ trưởng, phù hợp với cách thức điều hành và quản lý của các trường đại học nghiên cứu tiên tiến trên thế giới, tự chủ, tự chịu trách nhiệm trước Hội đồng Học viện, trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trước xã hội và trước pháp luật về các lĩnh vực hoạt động của Học viện.

Giám đốc Học viện do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê chuẩn trên cơ sở kết quả bầu của Hội đồng Học viện.

2. Nhiệm kỳ của Giám đốc Học viện theo nhiệm kỳ của Hội đồng Học viện. Giám đốc Học viện được đề nghị phê chuẩn/bổ nhiệm và phê chuẩn/bổ nhiệm lại theo nhiệm kỳ và không làm quá hai nhiệm kỳ liên tiếp.

### 3. Tiêu chuẩn Giám đốc Học viện

a) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có uy tín về khoa học, giáo dục, có năng lực quản lý; đến thời gian ra ứng cử/được đề cử đang là Phó Giám đốc Học viện hoặc đã tham gia quản lý cấp khoa, phòng của Học viện ít nhất 05 năm.

b) Có sức khỏe tốt.

c) Độ tuổi khi bổ nhiệm, phê chuẩn kết quả bầu của Hội đồng lần đầu đảm bảo đủ 05 năm cho đến khi hết tuổi làm công tác quản lý theo quy định hiện hành; tái bổ nhiệm, phê chuẩn kết quả bầu của Hội đồng lần hai khi còn ít nhất 30 tháng đến hết tuổi làm công tác quản lý (tính theo tháng sinh).

d) Có học vị Tiến sĩ và chức danh từ Phó Giáo sư trở lên.

e) Có ít nhất 01 công trình khoa học được ứng dụng vào thực tế sản xuất như: giống mới, công nghệ mới, giải pháp hữu ích mới, tiến bộ kỹ thuật, sản phẩm khoa học công nghệ mới, khuyến nghị mới về chính sách, thể chế mới... được các cơ quan có thẩm quyền xác nhận; hoặc là tác giả chính của ít nhất 01 bằng sáng chế, phát minh được các cơ quan có thẩm quyền xác nhận; hoặc là chủ nhiệm ít nhất 01 đề tài khoa học - công nghệ cấp Nhà nước và tương đương<sup>2</sup> đã được nghiệm thu từ đạt trở lên; hoặc được khen thưởng về thành tích trong hoạt động khoa học và công nghệ từ 01 bằng khen của Thủ tướng hoặc 03 bằng khen của Bộ trưởng và tương đương trở lên.

f) Là đồng tác giả của ít nhất 05 bài báo khoa học đăng trên các tạp chí thuộc ISI, Scopus; trong đó là tác giả thứ nhất (first author) hoặc tác giả chính (corresponding author) của ít nhất 03 (ba) bài báo khoa học<sup>3</sup> công bố trên các tạp chí thuộc ISI, Scopus có chỉ số tác động (Impact Factor) từ 1,0 trở lên; trong 03 năm gần đây tính đến năm được đề nghị phê chuẩn làm Giám đốc Học viện phải có ít nhất 01 bài báo đăng trên các tạp chí thuộc ISI, Scopus.

g) Hội đồng chỉ xem xét đề nghị phê chuẩn tái cử/tái đề cử không phụ thuộc độ tuổi đối với những người có đóng góp đặc biệt xuất sắc cho sự phát triển của Học viện, cụ thể trong nhiệm kỳ công tác, với vai trò cá nhân, ứng viên đã có những đóng góp nổi bật cho Học viện như sau:

- Số công trình khoa học được ứng dụng vào thực tiễn sản xuất, hoặc số bài báo quốc tế đăng trên tạp chí thuộc ISI, Scopus của Học viện tăng ít nhất gấp 02 lần (tăng ít nhất là 100%) so với nhiệm kỳ của người tiền nhiệm;

<sup>2</sup> Là những đề tài, dự án trong và ngoài nước có giá trị từ 05 tỷ đồng Việt Nam trở lên tính theo thời giá năm 2015.

<sup>3</sup> Bao gồm cả các chương, bài viết trong các sách khoa học do các nhà xuất bản nổi tiếng ở nước ngoài ấn hành, như Springer, Earthscan, Routledge, Oxford Press, UC Berkeley Press, Tokyo University Press, Kyoto University Press, Trans-Pacific Press và các nhà xuất bản khác có tên trong website Amazon.com. Mỗi giả thưởng quốc tế và trong nước về KHCN tương đương với giải VIFOTEC, Tài năng khoa học trẻ trở lên của ứng viên hay của nhóm nghiên cứu khoa học do ứng viên phụ trách được coi tương đương với 01 bài báo khoa học công bố trên ISI, Scopus.

- Tổng số kinh phí của Học viện tăng ít nhất gấp 02 lần (tăng ít nhất là 100%) so với nhiệm kỳ của người tiền nhiệm;

- Số sinh viên có việc làm đúng hoặc phù hợp với ngành nghề được đào tạo thấp nhất là 80% sau tốt nghiệp 12 tháng;

- Thu nhập thực tế của viên chức tăng ít nhất là 02 lần so với nhiệm kỳ của người tiền nhiệm.

4. Giám đốc Học viện chỉ được đề nghị tái bổ nhiệm/phê chuẩn nhiệm kỳ thứ hai khi nhiệm kỳ thứ nhất đạt được các thành tựu của Học viện về:

a) Số công trình khoa học được ứng dụng vào thực tiễn sản xuất, hoặc số bài báo quốc tế đăng trên các tạp chí thuộc ISI, Scopus của Học viện tăng ít nhất 10% so với nhiệm kỳ của người tiền nhiệm.

b) Tổng số kinh phí hàng năm của Học viện tính theo giá tương đương tăng ít nhất 10% so với nhiệm kỳ của người tiền nhiệm.

c) Số sinh viên tốt nghiệp có việc làm đúng hoặc phù hợp với ngành nghề được đào tạo đạt ít nhất 70% sau khi tốt nghiệp 12 tháng.

d) Thu nhập của viên chức tính theo giá tương đương tăng ít nhất 10% so với nhiệm kỳ của người tiền nhiệm.

5. Nhiệm vụ và quyền hạn chung của Giám đốc Học viện

a) Tổ chức thực hiện các Quyết nghị của Hội đồng Học viện.

b) Ban hành các quy chế, quy định, quy trình nội bộ theo Quyết nghị của Hội đồng Học viện.

c) Quyết định thành lập, tổ chức lại, sáp nhập, chia, tách, giải thể các đơn vị trực thuộc Học viện theo quyết nghị của Hội đồng Học viện.

d) Xây dựng quy hoạch và phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, và người lao động khác.

đ) Tổ chức thực hiện các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, bảo đảm chất lượng giáo dục đại học, và dịch vụ xã hội.

e) Xây dựng văn hoá Học viện.

g) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và chịu sự giám sát, thanh tra, kiểm tra theo quy định.

h) Tiếp thu ý kiến và chịu sự giám sát của cá nhân, tổ chức, đoàn thể trong Học viện; Hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của Giám đốc Học viện, các Phó Giám đốc Học viện trước Hội đồng Học viện.

i) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

6. Nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của Giám đốc Học viện:

a) Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế và dịch vụ xã hội của Học viện trình Hội đồng Học viện phê duyệt.

b) Xây dựng quy định về số lượng, cơ cấu lao động, vị trí việc làm, tuyển dụng, quản lý, sử dụng, phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động khác trình Hội đồng Học viện thông qua.

c) Tổ chức tuyển dụng (bao gồm cả tiêu chuẩn, quy trình và cách thức tuyển dụng), quản lý và sử dụng hiệu quả đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động khác theo quy định của pháp luật và của Quy chế này.

d) Giới thiệu các chức vụ quản lý Phó Giám đốc Học viện, Trưởng đơn vị, Hội đồng thành viên công ty, đảm bảo sự kế tục giữa các độ tuổi, ưu tiên cán bộ nữ, cán bộ trẻ và các nhân tố mới (là những người có nhiều đóng góp đột xuất, có thành tích xuất sắc trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Học viện) để Hội đồng Học viện thông qua; bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quản lý này theo Quyết nghị của Hội đồng Học viện.

đ) Bổ nhiệm, bãi nhiệm và miễn nhiệm chức vụ Phó Giám đốc, Trưởng đơn vị theo Quyết nghị của Hội đồng Học viện;

e) Trường hợp đặc biệt, Giám đốc có thể đề nghị Hội đồng Học viện thông qua các nhân sự liên quan khi họ không đạt các tiêu chuẩn theo quy định của Quy chế này, lấy mục đích về hiệu lực quản lý và hiệu quả công tác của Học viện, của đơn vị, làm tiêu chuẩn quyết định. Những nhân sự này, với vai trò cá nhân của họ, phải là cán bộ, viên chức có đóng góp nổi bật cho sự phát triển của Học viện, của đơn vị trong 03 năm gần đây.

g) Quyết định việc cử Chủ tịch Hội đồng Học viện, các viên chức từ Phó Giám đốc trở xuống đi học tập, bồi dưỡng, nghiên cứu ngắn hạn và dài hạn ở trong và ngoài nước, phù hợp với định hướng phát triển và chiến lược phát triển của Học viện.

h) Ký giao kết hợp đồng lao động với các giảng viên, nhà khoa học, nhà quản lý là người trong và ngoài nước, trong và ngoài độ tuổi lao động (hưu trí) có trình độ chuyên môn và năng lực phù hợp, có sức khỏe, tự nguyện làm việc để đảm bảo nhu cầu giảng dạy, nghiên cứu và quản lý của Học viện.

i) Hàng năm hoặc đột xuất, tổ chức đánh giá giảng viên, nghiên cứu viên, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động khác; hàng năm hoặc đột xuất, tổ chức đánh giá mức độ hài lòng của người học và của các nhà tuyển dụng

j) Xem xét các ý kiến tư vấn của Hội đồng Khoa học và Đào tạo trước khi quyết định các vấn đề đã giao cho Hội đồng Khoa học và Đào tạo tư vấn. Trường hợp không đồng ý với kiến tư vấn, Giám đốc Học viện có quyền quyết định và chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định, báo cáo Hội đồng Học viện trong kỳ họp Hội đồng Học viện gần nhất.

k) Trao đổi với chủ tịch Hội đồng Học viện và thống nhất cách giải quyết theo quy định của pháp luật và của Quy chế này nếu phát hiện Quyết nghị vi



phạm pháp luật, hoặc có ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động chung của Học viện. Trường hợp không thống nhất được cách giải quyết thì Giám đốc Học viện báo cáo với Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

l) Tổ chức thi, xét thăng hạng viên chức và bổ nhiệm vào các hạng viên chức; bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và phụ cấp thâm niên, phụ cấp nghề đối với viên chức; quyết định kéo dài thời gian làm việc đối với viên chức thuộc đối tượng được kéo dài thời gian làm việc.

m) Quyết định nghỉ hưu, kéo dài thời gian công tác, cho thôi việc, điều động, chuyển chuyển, khen thưởng, kỷ luật viên chức.

n) Thực hiện các chế độ chính sách khác đối với người lao động.

o) Bảo đảm quyền lợi người học theo quy định.

p) Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; tiếp thu ý kiến và chịu sự giám sát của các cá nhân, tổ chức, đoàn thể trong Học viện.

q) Thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ; đảm bảo trật tự, an ninh và an toàn trong Học viện; quản lý sử dụng con dấu của Học viện theo quy định.

r) Chịu trách nhiệm quản lý đất đai, tài sản trước Hội đồng.

7. Quy trình bầu và đề nghị phê chuẩn chức vụ Giám đốc Học viện do Hội đồng Học viện quyết nghị; Chủ tịch Hội đồng chịu trách nhiệm tổ chức bầu Giám đốc Học viện. Quy trình bầu được thực hiện theo các bước:

a) Phiên họp trù bị: Sau khi Đảng ủy ban hành Nghị quyết về công tác cán bộ và giới thiệu nhân sự Giám đốc Học viện, Hội đồng Học viện tiến hành phiên họp trù bị để quyết nghị về: Quy trình lấy thư giới thiệu và lấy phiếu tín nhiệm đối với ứng viên/các ứng viên; xác định lấy thư giới thiệu và phiếu tín nhiệm đối với một ứng viên hay có số dư (từ 02 ứng viên trở lên); lấy thư giới thiệu trong Hội đồng và ra Quyết nghị về việc xin ý kiến cán bộ chủ chốt hoặc cán bộ chủ chốt mở rộng cho những ứng viên đạt trên 50% ý kiến đồng ý của thành viên Hội đồng Học viện theo danh sách.

b) Tổ chức lấy Thư giới thiệu của cán bộ chủ chốt hoặc cán bộ chủ chốt mở rộng.

c) Phiên họp chính thức: Hội đồng thảo luận và bỏ phiếu tín nhiệm 01 người trong số những người đạt trên 50% số thư của những người có mặt tại Hội nghị cán bộ chủ chốt hoặc cán bộ chủ chốt mở rộng giới thiệu.

d) Hội đồng Học viện gửi Tờ trình đề nghị Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Giám đốc của Hội đồng Học viện với người được đề cử/ứng cử đạt trên 50% số thành viên Hội đồng theo danh sách đồng ý.

đ) Quy trình này có thể được Hội đồng Học viện hoặc Thường trực Hội đồng Học viện điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện thực tế của Học viện.

8. Đến thời điểm hết tuổi giữ chức vụ quản lý, nếu còn dưới 03 tháng mới hết nhiệm kỳ, thì Giám đốc Học viện tiếp tục giữ chức vụ quản lý đến hết nhiệm kỳ; nếu còn trên 03 tháng đến dưới 30 tháng mới hết nhiệm kỳ, thì Hội đồng Học viện có thể đề nghị Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét phê chuẩn cho Giám đốc Học viện kéo dài thời gian giữ chức vụ quản lý, hoặc tổ chức bầu Giám đốc mới.

Chỉ xem xét cho kéo dài thời gian giữ chức vụ quản lý từ 03 tháng đến dưới 30 tháng khi Giám đốc Học viện có những đóng góp xuất sắc cho sự phát triển của Học viện; cụ thể như sau:

a) Số công trình khoa học được ứng dụng vào thực tiễn sản xuất, hoặc số bài báo quốc tế đăng trên các tạp chí thuộc ISI, Scopus của Học viện tăng ít nhất gấp 02 lần (tăng ít nhất là 100%) so với nhiệm kỳ của người tiền nhiệm.

b) Tổng số kinh phí của Học viện tăng ít nhất gấp 02 lần (tăng ít nhất là 100%) so với nhiệm kỳ của người tiền nhiệm.

c) Số sinh viên có việc làm đúng hoặc phù hợp với ngành nghề được đào tạo thấp nhất là 80% sau tốt nghiệp 12 tháng.

d) Thu nhập thực tế của viên chức tăng ít nhất là 02 lần so với nhiệm kỳ của người tiền nhiệm.

9. Quy trình bầu Giám đốc Học viện được thực hiện khi thời gian giữ chức vụ quản lý của Giám đốc Học viện còn từ 01 đến 03 tháng.

10. Giám đốc Học viện không hoàn thành nhiệm vụ, hoặc không thực hiện đúng cam kết khi ra ứng cử/được đề cử trong 2 năm học liên tiếp, thì Chủ tịch Hội đồng Học viện có quyền đề nghị Hội đồng xem xét miễn nhiệm.

11. Hội đồng Học viện có thể thuê/mời người không thuộc biên chế cơ hữu của Học viện, trong và ngoài tuổi lao động, trong và ngoài nước, có kinh nghiệm quản lý và quản trị đại học giữ chức Giám đốc Học viện. Điều khoản và điều kiện thuê/mời người giữ chức Giám đốc Học viện do Hội đồng Học viện quyết định.

## **Điều 20. Phó Giám đốc Học viện**

1. Giúp việc cho Giám đốc Học viện có các Phó Giám đốc do Giám đốc Học viện giới thiệu và bổ nhiệm sau khi được Hội đồng Học viện phê chuẩn bằng hình thức bỏ phiếu kín. Quy trình bầu Phó Giám đốc Học viện do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

Mỗi Phó Giám đốc Học viện được Giám đốc phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác và đơn vị của Học viện.

2. Giám đốc Học viện có thể phân công một Phó Giám đốc làm nhiệm vụ Thường trực để giúp Giám đốc Học viện điều phối các hoạt động chung của Học viện theo chương trình công tác của Học viện và theo yêu cầu chỉ đạo của Giám đốc Học viện khi Giám đốc đi công tác vắng. Phó Giám đốc Học viện làm nhiệm vụ Thường trực được Giám đốc Học viện phân công giải quyết công việc

hàng ngày của Học viện và giải quyết những công việc do Giám đốc Học viện ủy quyền bằng văn bản.

3. Số lượng Phó Giám đốc Học viện không quá 03 người. Trường hợp đặc biệt, Giám đốc Học viện đề nghị Hội đồng Học viện xem xét, quyết định việc có trên 03 Phó Giám đốc.

4. Các Phó Giám đốc Học viện đều phải là các nhà khoa học, nhà giáo có uy tín thông qua các đóng góp thực tế cho sự phát triển của Học viện.

5. Tiêu chuẩn của Phó giám đốc Học viện

a) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có uy tín về khoa học, đào tạo, có năng lực quản lý; đến thời gian bổ nhiệm đã tham gia quản lý từ cấp khoa, phòng trở lên ít nhất 05 năm.

b) Có sức khỏe tốt.

c) Độ tuổi khi bổ nhiệm lần đầu đảm bảo đủ 05 năm cho đến khi hết tuổi giữ chức vụ quản lý theo quy định hiện hành; tái bổ nhiệm khi còn ít nhất 30 tháng đến hết tuổi giữ chức vụ quản lý (60 tuổi đối với nam, 55 tuổi đối với nữ, tính theo tháng sinh).

c) Có học vị Tiến sĩ trở lên.

d) Thông thạo tiếng Anh giao tiếp và tiếng Anh chuyên môn.

đ) Các tiêu chuẩn về khoa học và công nghệ tương tự như tiêu chuẩn của Giám đốc Học viện

5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Giám đốc Học viện

a) Giúp Giám đốc Học viện quản lý và điều hành các hoạt động của Học viện; trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực công tác và đơn vị theo sự phân công của Giám đốc Học viện và giải quyết các công việc do Giám đốc Học viện giao; ký các văn bản có liên quan đến lĩnh vực phụ trách và các văn bản khác do Giám đốc Học viện ủy quyền.

b) Phó Giám đốc Học viện chịu trách nhiệm trước Giám đốc, trước Hội đồng Học viện và trước pháp luật về kết quả công việc được giao, phối hợp với các Phó Giám đốc Học viện khác để giải quyết các công việc có liên quan theo quy chế làm việc của Học viện và quy chế làm việc của Ban Giám đốc Học viện.

c) Trường hợp Phó Giám đốc Học viện được Giám đốc ủy nhiệm thay mặt Giám đốc giải quyết công việc, Phó Giám đốc Học viện chịu trách nhiệm trước Giám đốc, trước Hội đồng Học viện và trước pháp luật về công việc được ủy nhiệm.

d) Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo với Giám đốc Học viện về tình hình công việc được giao.

6. Phó Giám đốc do Giám đốc Học viện giới thiệu. Quy trình và thủ tục giới thiệu Phó Giám đốc tại hội nghị của Đảng ủy do Bí thư Đảng ủy Học viện quyết định. Sau khi Giám đốc Học viện giới thiệu, Hội đồng Học viện tiến hành

quy trình lấy thư giới thiệu, phiếu tín nhiệm và ra Quyết nghị đề nghị Giám đốc Học viện bổ nhiệm Phó Giám đốc.

7. Phó Giám đốc Học viện không hoàn thành nhiệm vụ, hoặc không thực hiện đúng cam kết khi ra ứng cử/được đề cử trong 2 năm học liên tiếp, thì Giám đốc Học viện có quyền đề nghị Hội đồng xem xét miễn nhiệm.

#### **Điều 21.**

Để đảm bảo tính kế thừa giữa các thế hệ trong lãnh đạo, quản lý Học viện, trong Ban Giám đốc Học viện cần có ít nhất một người đủ tuổi giữ chức vụ Giám đốc Học viện ít nhất một nhiệm kỳ của nhiệm kỳ tiếp theo

### **Mục 5**

## **CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC HỌC VIỆN**

#### **Điều 22. Văn phòng, các Phòng, Ban chức năng**

1. Văn phòng, các Phòng, Ban chức năng của Học viện là đơn vị trực thuộc có nhiệm vụ tham mưu và giúp Giám đốc Học viện trong việc quản lý, tổng hợp, đề xuất ý kiến, tổ chức thực hiện các công việc theo chức năng nhiệm vụ được Giám đốc Học viện giao.

Số lượng và tên gọi Văn phòng, các Phòng, Ban có thể thay đổi trong quá trình xây dựng và phát triển Học viện.

2. Đứng đầu Văn phòng là Chánh Văn phòng, đứng đầu Phòng là Trưởng phòng, đứng đầu Ban là Trưởng ban (sau đây gọi chung là Trưởng ban). Giám đốc Học viện quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, luân chuyển các Trưởng ban theo Quyết nghị của Hội đồng Học viện.

Giúp Trưởng ban có các Phó Trưởng ban do Giám đốc Học viện quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng ban. Mỗi ban có không quá 02 phó Trưởng ban tùy theo chức năng, nhiệm vụ và khối lượng công việc được giao, không có ngoại lệ, trừ trường hợp một phó Trưởng ban đang được Giám đốc giao phụ trách ban.

#### **3. Tiêu chuẩn Trưởng ban**

a) Ngoài các tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có uy tín và có sức khỏe tốt, Trưởng ban là người đã tốt nghiệp đại học hệ chính quy, tinh thông nghiệp vụ về lĩnh vực chuyên môn của Ban được phân công phụ trách. Trưởng ban của Ban Quản lý đào tạo, Ban Khoa học và Công nghệ, Ban Hợp tác quốc tế, Giám đốc Trung tâm Đảm bảo chất lượng phải có học vị tiến sỹ trở lên và thông thạo tiếng Anh giao tiếp và tiếng Anh chuyên môn. Trưởng ban của Ban Quản lý đào tạo, Ban Khoa học và Công nghệ, Ban Hợp tác quốc tế, Ban Tổ chức cán bộ và Giám đốc Trung tâm đảm bảo chất lượng phải đã từng là giảng viên đại học hoặc đã tham gia giảng dạy lý thuyết bậc đại học ít nhất 05 năm.



b) Hiệu lực quản lý và hiệu quả công tác là tiêu chuẩn quyết định, các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật hiện hành là các tiêu chuẩn tham khảo quan trọng. Trưởng Ban trước khi được bổ nhiệm phải có đề án công tác và chương trình hành động để thực hiện đề án công tác. Nhiệm kỳ của Trưởng ban theo nhiệm kỳ của Giám đốc Học viện và có thể được bổ nhiệm lại. Nhiệm kỳ của Phó Trưởng ban theo nhiệm kỳ của Trưởng ban và có thể được bổ nhiệm lại.

4. Quy trình giới thiệu và bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ban, Phó Trưởng ban theo quy định về bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm do Giám đốc Học viện đề nghị và được Hội đồng Học viện thông qua. Khi đề nghị xem xét bổ nhiệm lần đầu, có thể có số dư.

5. Hàng năm, Giám đốc Học viện đánh giá các Trưởng ban và Phó Trưởng ban về mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao. Trường hợp cần thiết, Giám đốc có thể lấy phiếu tín nhiệm giữa nhiệm kỳ hoặc đột xuất đối với Trưởng ban và Phó Trưởng ban. Quy trình và thủ tục lấy phiếu tín nhiệm do Giám đốc Học viện đề nghị và được Hội đồng Học viện thông qua. Giám đốc Học viện quyết định thay thế, miễn nhiệm, luân chuyển Trưởng ban, Phó Trưởng ban khi không thực hiện đúng đề án công tác và chương trình hành động như đã cam kết hoặc không hoàn thành nhiệm vụ do Giám đốc Học viện giao.

6. Giám đốc Học viện quy định chức năng, nhiệm vụ cụ thể của Văn phòng, Phòng, Ban chức năng, Phân hiệu sau khi được Hội đồng Học viện thông qua.

### **Điều 23. Trường, Khoa, Viện trực thuộc**

1. Các Trường, Khoa, Viện trực thuộc Học viện (sau đây gọi chung là Khoa) có các nhiệm vụ sau đây:

a) Quản lý giảng viên, viên chức và người học thuộc khoa theo phân cấp của Giám đốc Học viện.

b) Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục đào tạo theo kế hoạch chung của Học viện, bao gồm: Xây dựng chương trình đào tạo của ngành, chuyên ngành được Học viện giao; tổ chức biên soạn đề cương chi tiết các môn học liên quan bảo đảm tính thống nhất, tránh chồng chéo giữa các môn học của chương trình đào tạo hoặc giữa các trình độ đào tạo; tổ chức phát triển chương trình đào tạo, xây dựng các đề án, biên soạn hoặc mua tài liệu, giáo trình theo định hướng phát triển của Học viện; tổ chức nghiên cứu cải tiến phương pháp giảng dạy, học tập; xây dựng và thực hiện phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên, bảo đảm chuẩn đầu ra của người học theo cam kết đã được công bố, đáp ứng nhu cầu sử dụng của thị trường lao động. Việc phát triển chương trình đào tạo, giáo trình, tài liệu giảng dạy thực hiện theo quy định và theo thông lệ quốc tế.

c) Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế; hợp tác với các tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở sản xuất, kinh doanh liên quan đến ngành nghề đào tạo và huy động sự tham gia của doanh nghiệp vào quá trình đào tạo của khoa.

d) Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, ngành nghề đào tạo và cơ sở vật chất phục vụ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học và dịch vụ xã hội, tăng cường điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo.

đ) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho giảng viên, người lao động, người học, xây dựng văn hoá đơn vị; có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên và người lao động khác thuộc khoa.

e) Tổ chức đánh giá cán bộ quản lý, giảng viên, viên chức trong khoa và tham gia đánh giá cán bộ quản lý trong Học viện theo quy định của Học viện.

f) Quản lý, sử dụng hiệu quả, đúng mục đích, đúng quy định đất đai, tài sản và các nguồn lực khác mà Học viện giao cho đơn vị quản lý, sử dụng.

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Học viện giao.

h) Số lượng và tên gọi các khoa, viện có thể thay đổi trong quá trình xây dựng và phát triển Học viện.

i) Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và hoạt động của từng khoa trong Học viện do Giám đốc quy định.

2. Khoa có các bộ môn và tương đương. Số lượng các bộ môn và tương đương, số lượng giảng viên, viên chức và số lượng người học được xác định tùy theo quy mô đào tạo và tính chất chuyên môn của từng khoa, do trưởng khoa và Giám đốc Học viện đề nghị và do Thường trực Hội đồng Học viện thông qua.

### 3. Trưởng khoa, phó trưởng khoa

a) Trưởng khoa phải được đào tạo chính quy phù hợp với ngành, chuyên ngành đào tạo của khoa, có học vị tiến sĩ, có nhiều đóng góp xây dựng khoa trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyên gia công nghệ, thông thạo tiếng Anh giao tiếp và tiếng Anh chuyên môn. Đối với khoa không đảm nhận chính việc đào tạo một ngành hoặc chuyên ngành để cấp một trong các văn bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, nếu không có tiến sĩ thì Giám đốc Học viện có thể xem xét bổ nhiệm người có trình độ thạc sĩ vào vị trí trưởng khoa. Trưởng khoa có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của khoa quy định tại Khoản 1 Điều này.

b) Mỗi khoa có không quá 02 phó trưởng khoa để giúp trưởng khoa trong việc quản lý, điều hành các hoạt động của khoa. Đối với khoa được giao nhiệm vụ tổ chức đào tạo ngành, chuyên ngành trình độ thạc sĩ, tiến sĩ và có quy mô trên 2.000 sinh viên chính quy thì có thể bổ sung thêm 01 phó trưởng khoa, nhưng phải được sự đồng ý của Hội đồng Học viện.

c) Phó trưởng khoa phải có trình độ thạc sĩ trở lên, thông thạo tiếng Anh giao tiếp và tiếng Anh chuyên môn, riêng phó trưởng khoa phụ trách hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ phải có học vị tiến sĩ. Đối với khoa không đảm nhận chính việc đào tạo một ngành hoặc chuyên ngành để cấp một trong các văn bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, nếu không có tiến sĩ thì Giám đốc Học

viện có thể xem xét bổ nhiệm người có học vị thạc sĩ vào vị trí phó trưởng khoa phụ trách hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ.

d) Trưởng khoa, phó trưởng khoa phải có đủ tiêu chuẩn giảng viên giảng dạy trình độ đại học, có kinh nghiệm giảng dạy, nghiên cứu khoa học và năng lực quản lý. Nếu được điều động từ cơ quan, tổ chức khác để bổ nhiệm vào chức vụ trưởng khoa, phó trưởng khoa thì sau khi bổ nhiệm, trưởng khoa, phó trưởng khoa phải là giảng viên cơ hữu của Học viện.

đ) Nhiệm kỳ của trưởng khoa theo nhiệm kỳ Giám đốc Học viện và có thể được bổ nhiệm lại, nhưng không quá hai nhiệm kỳ liên tiếp.

e) Nhiệm kỳ của phó trưởng khoa theo nhiệm kỳ của trưởng khoa và có thể được bổ nhiệm lại.

f) Quy trình giới thiệu và bổ nhiệm, miễn nhiệm trưởng khoa, phó trưởng khoa theo quy định về bổ nhiệm, miễn nhiệm của Học viện.

4. Hàng năm, Giám đốc Học viện đánh giá các trưởng khoa và phó trưởng khoa về mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao. Sau 02 năm kể từ ngày được bổ nhiệm, Giám đốc Học viện tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với trưởng khoa, phó trưởng khoa; đối tượng lấy phiếu là viên chức trong đơn vị và đại diện viên chức của các đơn vị trong Học viện có liên quan đến lĩnh vực công tác của người được lấy phiếu tín nhiệm. Trường hợp trưởng khoa, phó trưởng khoa có số phiếu tín nhiệm thấp hơn 50% số người được lấy ý kiến, hoặc không thực hiện đúng cam kết trong đề án công tác và chương trình hành động, hoặc không hoàn thành nhiệm vụ do Giám đốc Học viện giao, thì sẽ điều chuyển làm nhiệm vụ khác hoặc cho thôi giữ chức vụ. Trong trường hợp cần thiết, Giám đốc Học viện có thể tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đột xuất.

Giám đốc đề nghị Hội đồng cho miễn nhiệm trưởng khoa trong trường hợp 2 năm liên tiếp đơn vị không hoàn thành các nhiệm vụ về khoa học – công nghệ và các nhiệm vụ khác do Giám đốc giao cho đơn vị.

## 5. Hội đồng khoa

a) Hội đồng khoa được thành lập để tư vấn cho trưởng khoa trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của khoa quy định tại Khoản 1 Điều này; tư vấn cho trưởng khoa trong đổi mới quản lý, đào tạo và nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ của khoa. Hội đồng khoa có Chủ tịch hội đồng khoa và các thành viên do Giám đốc Học viện bổ nhiệm trên cơ sở đề nghị của trưởng khoa; số lượng thành viên là số lẻ và có tối thiểu 07 thành viên, gồm: Trưởng khoa, các phó trưởng khoa, các trưởng bộ môn, một số giảng viên, nghiên cứu viên trong khoa là giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ và một số thành viên bên ngoài khoa, ngoài Học viện có trình độ và kinh nghiệm liên quan đến phát triển chuyên môn của khoa.

b) Chủ tịch hội đồng khoa do hội đồng khoa bầu trong số các thành viên hội đồng khoa theo nguyên tắc bỏ phiếu kín và được trên 50% tổng số thành viên theo danh sách của hội đồng khoa đồng ý; Chủ tịch Hội đồng khoa có thể đồng thời là Trưởng khoa hay phó Trưởng khoa.



c) Hội đồng khoa họp ít nhất 01 lần trong một học kỳ do Chủ tịch hội đồng khoa triệu tập. Nội dung cuộc họp phải được thông báo trước cho tất cả các thành viên hội đồng ít nhất 03 ngày; cuộc họp được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự; kết luận của cuộc họp có hiệu lực khi có trên 50% tổng số thành viên theo danh sách của Hội đồng khoa biểu quyết đồng ý. Biên bản cuộc họp của Hội đồng khoa phải được gửi kèm cùng với những đề xuất tương ứng của trưởng khoa khi trình Giám đốc Học viện xem xét, quyết định những vấn đề liên quan đến hoạt động đào tạo, khoa học - công nghệ và dịch vụ xã hội của khoa.

d) Số lượng thành viên và thủ tục lựa chọn các thành viên, việc tổ chức và hoạt động của hội đồng khoa được quy định cụ thể trong quy định về tổ chức và thành lập hội đồng khoa.

6. Khoa được thành lập các Hội đồng tư vấn để tư vấn cho trưởng khoa trực tiếp tại các cuộc họp hoặc gián tiếp bằng văn bản về các vấn đề liên quan đến tổ chức nhân sự, hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ, dịch vụ xã hội, hợp tác quốc tế, đảm bảo chất lượng, tạo điều kiện cho các hoạt động của khoa liên kết chặt chẽ với các doanh nghiệp, xã hội và đạt được mục tiêu đào tạo và nghiên cứu khoa học, đáp ứng nhu cầu xã hội và hội nhập quốc tế. Giám đốc Học viện quyết định thành lập, cơ cấu tổ chức và hoạt động của các Hội đồng tư vấn.

#### **Điều 24. Bộ môn**

1. Bộ môn là đơn vị chuyên môn về đào tạo, khoa học và công nghệ của một hoặc một số ngành, chuyên ngành đào tạo trực thuộc khoa trong Học viện; Trên cơ sở đề nghị của trưởng khoa, ý kiến tư vấn của hội đồng Khoa và chấp thuận của Thường trực Hội đồng Học viện, Giám đốc Học viện quyết định việc thành lập, giải thể, chia tách, sáp nhập các bộ môn và quyết định cụ thể về tổ chức và hoạt động của bộ môn theo quy định của Học viện.

##### **2. Nhiệm vụ của Bộ môn**

a) Chịu trách nhiệm về nội dung, chất lượng, tiến độ giảng dạy của các môn học do bộ môn phụ trách trong chương trình, kế hoạch giảng dạy chung của Học viện và của Khoa.

b) Xây dựng và hoàn thiện nội dung môn học, biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo liên quan đến các môn học được trưởng khoa và Giám đốc Học viện giao.

c) Nghiên cứu đổi mới phương pháp giảng dạy; tổ chức kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả học tập của sinh viên theo quy định của Học viện.

d) Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, thực hiện các dịch vụ khoa học và công nghệ theo kế hoạch của khoa và Học viện; chủ động phối hợp với các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ, sản xuất kinh doanh, dịch vụ nhằm gắn đào tạo, nghiên cứu khoa học với hoạt động sản xuất và đời sống xã hội, bổ sung nguồn tài chính cho Học viện; thực hiện dịch vụ xã hội và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực chuyên môn của bộ môn.



đ) Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên của bộ môn; tham gia đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, viên chức thuộc lĩnh vực chuyên môn.

e) Tổ chức đánh giá công tác quản lý, hoạt động đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ của cá nhân, của bộ môn, của khoa, của Học viện theo yêu cầu của Hội đồng Học viện, Giám đốc Học viện, trưởng khoa.

g) Quản lý cơ sở vật chất, thiết bị của bộ môn.

### 3. Trưởng, phó Bộ môn

a) Đứng đầu bộ môn là trưởng bộ môn do Giám đốc Học viện bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của trưởng khoa. Trưởng bộ môn phải là nhà khoa học có uy tín, có bằng tiến sĩ, thông thạo tiếng Anh giao tiếp và tiếng Anh chuyên môn. Trường hợp đặc biệt có thể bổ nhiệm người có bằng thạc sĩ làm trưởng bộ môn. Nhiệm kỳ của trưởng bộ môn theo nhiệm kỳ của trưởng khoa và có thể được bổ nhiệm lại.

b) Giúp trưởng bộ môn có các phó trưởng bộ môn do Giám đốc Học viện bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của trưởng bộ môn và trưởng khoa, số lượng phó trưởng bộ môn không quá 02 người. Phó trưởng bộ môn phải là người có bằng thạc sĩ trở lên, nhiệm kỳ của phó trưởng bộ môn theo nhiệm kỳ của trưởng bộ môn.

c) Tiêu chuẩn, quy trình giới thiệu và bổ nhiệm, miễn nhiệm trưởng bộ môn, phó trưởng bộ môn theo quy định của Học viện. Hàng năm hoặc đột xuất, Giám đốc Học viện tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của trưởng và phó trưởng bộ môn, tương tự như đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của trưởng và phó trưởng khoa theo quy định của Học viện.

### **Điều 25. Các đơn vị khác trực thuộc khoa**

1. Các đơn vị khác thuộc khoa, gồm: Văn phòng, phòng thí nghiệm, bệnh viện và tương đương được thành lập theo quyết định của Giám đốc Học viện trên cơ sở đề nghị của trưởng khoa và theo quy định của Học viện, có nhiệm vụ phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ hoặc dịch vụ.

2. Tiêu chuẩn, quy trình giới thiệu và bổ nhiệm, miễn nhiệm trưởng các đơn vị thuộc khoa theo quy định bổ nhiệm, miễn nhiệm của Học viện.

### **Điều 26. Các tổ chức nghiên cứu và phát triển, đơn vị sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ**

1. Các tổ chức nghiên cứu và phát triển, đơn vị sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong Học viện được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật để phục vụ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và hợp tác quốc tế liên quan đến ngành nghề đào tạo của Học viện; được tổ chức thành các đơn vị thuộc Học viện dưới các hình thức viện, trung tâm, công ty; và có các nhiệm vụ sau:

a) Các tổ chức nghiên cứu và phát triển được tổ chức dưới hình thức viện, trung tâm nghiên cứu để triển khai các hoạt động khoa học - công nghệ, tham gia đào tạo tập trung vào đào tạo sau đại học và dịch vụ xã hội; áp dụng tiên bộ

khoa học và công nghệ để nâng cao chất lượng đào tạo, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng.

b) Các đơn vị sự nghiệp được tổ chức dưới hình thức trung tâm, xưởng in, nhà xuất bản và một số đơn vị khác để triển khai các hoạt động có liên quan đến sở hữu trí tuệ; tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ hoặc đào tạo ngắn hạn, cập nhật kiến thức cho các đối tượng có nhu cầu ở trong và ngoài Học viện; xúc tiến việc phát triển quan hệ quốc tế, kết nối với doanh nghiệp và cựu sinh viên; in ấn và xuất bản; các dịch vụ hỗ trợ người học.

c) Các cơ sở kinh doanh, dịch vụ được tổ chức theo hình thức doanh nghiệp hoặc trung tâm dịch vụ để triển khai các dịch vụ về cung cấp thông tin, tư vấn; phổ biến và ứng dụng tri thức khoa học và công nghệ vào thực tiễn sản xuất; dịch vụ sinh viên; dịch vụ cộng đồng và đáp ứng nhu cầu xã hội.

d) Các đơn vị quy định tại Khoản a) Khoản b) Khoản c) của Điều này không có chức năng tổ chức đào tạo, liên kết đào tạo để cấp văn bằng từ trình độ đại học trở lên, trừ các đơn vị có đủ năng lực và uy tín khoa học được Giám đốc giao tổ chức thực hiện hoạt động đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ do Học viện cấp bằng, có quy định cụ thể trong quy định về chức năng nhiệm vụ của các đơn vị này.

đ) Các đơn vị này có thể được Giám đốc Học viện giao phụ trách điều phối và tổ chức các chương trình đào tạo liên kết trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và các hình thức đào tạo khác như: đào tạo cấp văn bằng, chứng chỉ, đào tạo không cấp văn bằng, chứng chỉ, đào tạo nghề, đào tạo ngoại ngữ.. với các tổ chức, trường đại học, viện nghiên cứu uy tín trong và ngoài nước.

e) Được liên doanh, liên kết tổ chức các hoạt động dịch vụ hỗ trợ đào tạo và nghiên cứu khoa học của Học viện; có thể đề nghị Giám đốc Học viện cho phép sử dụng thương hiệu, tài sản, đất đai và các nguồn lực khác của Học viện để liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật và theo quy định của Học viện.

f) Được tổ chức đào tạo ngắn hạn, đào tạo nghề, đào tạo ngoại ngữ, đào tạo tin học do Học viện cấp văn bằng, chứng chỉ khi được sự đồng ý của Giám đốc Học viện.

2. Trên cơ sở quyết nghị của Hội đồng Học viện về kế hoạch phát triển của Học viện, Giám đốc Học viện quyết định việc thành lập, giải thể các cơ sở phục vụ đào tạo, khoa học và công nghệ theo quy định. Quy trình thành lập, giải thể, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ của các tổ chức này theo quy định của Học viện.

## **Điều 27. Thư viện, trang Thông tin điện tử, Tạp chí khoa học công nghệ, Nhà Xuất bản**

1. Thư viện, Trung tâm thông tin tư liệu của Học viện có nhiệm vụ cung cấp các thông tin, tư liệu khoa học và công nghệ phục vụ giảng dạy, nghiên cứu và học tập của giảng viên và sinh viên; lưu trữ bản gốc các luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ đã bảo vệ tại Học viện, các kết quả nghiên cứu khoa học, các ấn phẩm

của Học viện. Thư viện, trung tâm thông tin tư liệu hoạt động theo quy chế do Giám đốc Học viện ban hành, phù hợp với pháp luật về thư viện, pháp luật về lưu trữ và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Thư viện, trung tâm thông tin tư liệu phải không ngừng đổi mới, và đảm nhiệm việc quảng bá nâng cao vị thế của Học viện ở trong và ngoài nước.

3. Trang thông tin điện tử của có nhiệm vụ đăng tải thông tin liên quan đến các hoạt động của Học viện, đảm bảo các thông tin tối thiểu theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông. Trang thông tin điện tử phải có ban biên tập chịu trách nhiệm về nội dung thông tin và quản trị hệ thống; quy chế hoạt động và cung cấp thông tin do Giám đốc Học viện ban hành, phù hợp với quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, quản lý thông tin trên mạng internet và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

4. Tạp chí, tập san khoa học - công nghệ của Học viện đăng tải các công trình nghiên cứu nhằm phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và dịch vụ xã hội của Học viện, phải có ban biên tập và ban trị sự. Bài đăng trên tạp chí, tập san khoa học - công nghệ phải qua phản biện. Quy trình phản biện và điều kiện đăng bài phải được thông báo công khai. Tạp chí, tập san khoa học - công nghệ có thể được xuất bản theo bản in hay bản điện tử, bằng tiếng Việt và tiếng Anh, theo quy định hiện hành về xuất bản. Trưởng ban biên tập hoặc tổng biên tập phải chịu trách nhiệm về thông tin và chất lượng khoa học của tạp chí, tập san khoa học - công nghệ.

Quy chế hoạt động của tạp chí do Giám đốc Học viện ban hành phù hợp với quy định của pháp luật

4. Học viện có Nhà xuất bản; chức năng, nhiệm vụ của Nhà xuất bản do Giám đốc Học viện quyết định phù hợp với quy định của pháp luật.

### **Điều 28. Phân hiệu**

1. Phân hiệu của Học viện thuộc cơ cấu tổ chức và chịu sự quản lý, điều hành của Học viện. Phân hiệu không có tư cách pháp nhân độc lập, đóng ở tỉnh, thành phố khác (không đóng ở thành phố Hà Nội), chịu sự quản lý về mặt tổ chức và quản lý của Học viện, chịu sự quản lý về mặt lãnh thổ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/thành nơi đặt phân hiệu.

2. Phân hiệu của Học viện thực hiện các nhiệm vụ theo sự điều hành của Giám đốc Học viện, báo cáo với Giám đốc Học viện về các hoạt động của phân hiệu, báo cáo với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/thành nơi đặt phân hiệu về các hoạt động liên quan đến thẩm quyền quản lý của địa phương.

3. Phân hiệu của Học viện do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định thành lập khi đáp ứng các điều kiện theo quy định.

4. Phân hiệu của Học viện có giám đốc, tối đa 02 phó giám đốc và các đơn vị phục vụ phù hợp với yêu cầu hoạt động của phân hiệu. Tiêu chuẩn của giám đốc



phân hiệu tương đương tiêu chuẩn phó Giám đốc Học viện phụ trách đào tạo; tiêu chuẩn của phó giám đốc phân hiệu tương đương tiêu chuẩn trưởng khoa.

5. Tiêu chuẩn, quy trình giới thiệu và bổ nhiệm, miễn nhiệm giám đốc và phó giám đốc phân hiệu theo quy định bổ nhiệm, miễn nhiệm của Học viện.

6. Nhiệm vụ và quyền hạn của phân hiệu: Thực hiện trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của Học viện được giao, tuân thủ sự điều hành chung của Giám đốc Học viện. Các ngành, chuyên ngành đào tạo ở các trình độ giáo dục đại học và sau đại học chỉ được triển khai tại phân hiệu khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép. Tổ chức và hoạt động của phân hiệu được quy định cụ thể trong quy chế tổ chức và hoạt động của phân hiệu.

7. Để tiến tới thành lập phân hiệu, Học viện có thể thành lập các cơ sở đào tạo và nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ tại các tỉnh/thành trong cả nước; riêng với cơ sở đào tạo phải được sự đồng ý bằng văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

### **Điều 29. Văn phòng đại diện**

1. Văn phòng đại diện là đơn vị phụ thuộc của Học viện, được thành lập theo quy định của pháp luật, để thực hiện các giao dịch phục vụ cho các hoạt động của Học viện.

2. Văn phòng đại diện của Học viện chịu sự quản lý điều hành của Học viện; chịu sự quản lý hành chính về lãnh thổ của chính quyền địa phương.

3. Thủ tục thành lập Văn phòng đại diện theo quy định của pháp luật.

4. Học viện được mở Văn phòng đại diện ở nước ngoài và cho phép các tổ chức đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ của nước ngoài đặt Văn phòng đại diện tại Học viện, phù hợp với lợi ích của hai bên, theo quy định của pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế.

## **Mục 6**

### **HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO, HỘI ĐỒNG TƯ VẤN**

#### **Điều 30. Hội đồng Khoa học và Đào tạo**

1. Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Học viện là tổ chức tư vấn cho Giám đốc Học viện về việc xây dựng quy chế, quy định, quy trình về đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ, tiêu chuẩn tuyển dụng giảng viên, nghiên cứu viên, nhân viên thư viện, phòng thí nghiệm; Kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên của Học viện; Đề án mở ngành, chuyên ngành đào tạo, triển khai và hủy bỏ các chương trình đào tạo; định hướng phát triển khoa học và công nghệ, kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ, phân công thực hiện các nhiệm vụ đào tạo, khoa học và công nghệ.

2. Hội đồng Khoa học và Đào tạo Học viện thực hiện nhiệm vụ tư vấn cho Giám đốc Học viện về những công việc:



a) Đổi mới và phát triển chương trình đào tạo.

b) Định hướng phát triển nghiên cứu khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế.

c) Thẩm định chương trình đào tạo.

d) Xem xét công nhận chuyển đổi tín chỉ.

đ) Thẩm định kế hoạch hợp tác với cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu khoa học, cơ sở sản xuất kinh doanh, tổ chức và cá nhân ở trong nước, nước ngoài để triển khai các hoạt động liên quan đến đào tạo, khoa học và công nghệ.

e) Đề xuất danh sách thành viên hội đồng chức danh giáo sư cơ sở; bổ nhiệm các chức danh giáo sư, phó giáo sư trong Học viện; trao tặng danh hiệu giáo sư danh dự, tiến sĩ danh dự của Học viện cho các cá nhân.

f) Lựa chọn tổ chức kiểm định chất lượng Học viện.

g) Đề xuất các phương thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên.

h) Đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo và đảm bảo chất lượng đầu ra.

i) Đánh giá giảng viên, đánh giá chất lượng của trang thông tin điện tử, tạp chí, tập san khoa học công nghệ (nếu có), đánh giá việc tổ chức và quản lý đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ của các đơn vị trong Học viện.

j) Xét công nhận học vị và cấp bằng tiến sĩ.

2. Hội đồng Khoa học và Đào tạo có Chủ tịch, Thư ký và các thành viên; có số lượng thành viên là số lẻ từ 11 đến 25 thành viên, bao gồm: Giám đốc Học viện, các Phó Giám đốc Học viện; Viện trưởng, Trưởng khoa, Trưởng một số Ban; đại diện giảng viên, nghiên cứu viên của Học viện có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc trình độ tiến sĩ; một số đại diện các nhà khoa học có liên quan đến hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học của Học viện, không phải giảng viên cơ hữu hoặc cán bộ quản lý cơ hữu của Học viện (nếu cần thiết). Các thành viên Hội đồng được quyền kiến nghị về kế hoạch và nội dung công việc của Hội đồng.

3. Nhiệm kỳ của Hội đồng Khoa học và Đào tạo theo nhiệm kỳ của Giám đốc Học viện

4. Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo do Giám đốc Học viện giới thiệu trong số các Giáo sư của Học viện, là thành viên của Hội đồng và phải là nhà giáo, nhà khoa học có uy tín, có tiêu chuẩn tương tự như Giám đốc Học viện và Chủ tịch Hội đồng Học viện, được trên 50% tổng số thành viên theo danh sách của Hội đồng đồng ý.

Chủ tịch Hội đồng chỉ định thư ký hội đồng trong số các thành viên của Hội đồng.

Chủ tịch Hội đồng điều hành Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 của Điều này.

5. Hội đồng Khoa học và Đào tạo họp ít nhất 1 lần trong một học kỳ do Chủ tịch Hội đồng triệu tập. Nội dung cuộc họp phải được thông báo trước cho tất cả các thành viên hội đồng ít nhất 03 ngày; cuộc họp được coi là họp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự; kết luận của cuộc họp có hiệu lực khi có trên 50% tổng số thành viên theo danh sách của Hội đồng Khoa học và Đào tạo biểu quyết đồng ý. Biên bản của cuộc họp phải được trình lên Giám đốc Học viện trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức cuộc họp.

Số lượng cụ thể về thành viên, tỷ lệ các thành phần và thủ tục lựa chọn các thành viên, việc tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học và Đào tạo do Giám đốc Học viện quy định.

### **Điều 31. Các Hội đồng tư vấn và Ban công tác**

1. Giám đốc Học viện quyết định thành lập các Hội đồng tư vấn, Ban công tác khác để tư vấn cho Giám đốc Học viện tổ chức triển khai thực hiện các vấn đề cơ bản, quan trọng về công tác bảo đảm chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và các hoạt động khác của Học viện.

2. Căn cứ các quy định hiện hành, Giám đốc Học viện quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên trong Hội đồng tư vấn, Ban công tác theo nhiệm kỳ Giám đốc Học viện. Hoạt động của Hội đồng tư vấn, Ban công tác theo nhiệm vụ được Giám đốc Học viện phân công và theo các quy định hiện hành.

## **Mục 7**

## **CÁC TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ VÀ TỔ CHỨC XÃ HỘI**

### **Điều 32. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam**

1. Đảng bộ Học viện Nông nghiệp Việt Nam là đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ Khối các trường đại học, cao đẳng Thành phố Hà Nội, có vai trò là hạt nhân chính trị lãnh đạo Học viện thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật, của Nhà nước; lãnh đạo thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nhiệm vụ, công tác của Học viện.

2. Đảng bộ Học viện hoạt động theo quy định của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và Quy chế làm việc của Ban chấp hành Đảng bộ Học viện; có nhiệm vụ xây dựng đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

3. Ban chấp hành Đảng bộ (Đảng ủy) Học viện là tổ chức Đảng đại diện cho Đảng bộ Học viện giữa 2 kỳ Đại hội, lãnh đạo toàn diện Đảng bộ và Học viện, hoạt động theo Điều lệ Đảng và các quy định của pháp luật, có trách nhiệm ban hành và lãnh đạo Học viện theo các nghị quyết về các mặt công tác của Học viện.

4. Về công tác cán bộ, hằng năm Đảng uỷ Học viện tiến hành quy hoạch cán bộ chủ chốt từ trường Bộ môn trở lên, làm cơ sở cho công tác bồi dưỡng cán bộ của Giám đốc và cho sự lựa chọn cán bộ chủ chốt khi ban hành quyết nghị về công tác cán bộ của Hội đồng Học viện.

5. Quan hệ công tác giữa Ban chấp hành Đảng bộ, Ban Giám đốc Học viện và Hội đồng Học viện thực hiện theo quy định do Giám đốc Học viện ban hành.

### **Điều 33. Các đoàn thể và tổ chức xã hội**

Các Đoàn thể và tổ chức xã hội, gồm: Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội sinh viên, Hội Cựu chiến binh và các tổ chức xã hội khác hoạt động theo quy định của Hiến pháp, pháp luật và điều lệ của mỗi đoàn thể, tổ chức xã hội; chịu sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ Học viện và có trách nhiệm góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị của Học viện.

## **Chương III**

## **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN CỦA VIÊN CHỨC**

### **Điều 34. Nhiệm vụ và quyền của viên chức**

1. Thực hiện nhiệm vụ của viên chức theo quy định của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và pháp luật có liên quan.

2. Thực hiện các quy chế, nội quy, quy định của Học viện.

3. Hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn và các công tác được giao.

4. Tham gia góp ý kiến vào việc phát triển Học viện; xây dựng các quy định, quy chế, quy trình và giải quyết những vấn đề có liên quan đến việc thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở. Tham gia đánh giá kết quả hoạt động của Học viện và của đơn vị nơi công tác theo quy định của pháp luật và quy chế, quy định của Học viện.

5. Được hưởng các quyền của viên chức theo quy định của pháp luật, được tạo các điều kiện cần thiết phù hợp với khả năng của Học viện để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị và trình độ ngoại ngữ.

6. Được đánh giá, phân loại hàng tháng, hàng năm về việc thực hiện nhiệm vụ của mình; được xem xét đề nghị thi đua, khen thưởng theo quy định; được hưởng quyền lợi khác do Học viện quy định và có nghĩa vụ tuân thủ Quy chế này và quy định của pháp luật.

### **Điều 35.**

Giám đốc Học viện ban hành tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn cũng như điều kiện tuyển dụng, nâng bậc, chuyển ngạch, luân chuyển, cho thôi việc, chấm dứt hợp đồng đối với từng hạng, loại viên chức và người lao động.

## **Mục 1**

### **GIẢNG VIÊN**

#### **Điều 36. Tiêu chuẩn của giảng viên**

Giảng viên là tên gọi chung các chức danh chuyên môn làm công tác giảng dạy của Học viện Nông nghiệp Việt Nam. Các chức danh chuyên môn làm công tác giảng dạy bao gồm: Trợ giảng, Giảng viên, Giảng viên chính, Giảng viên cao cấp, Phó Giáo sư và Giáo sư

##### **1. Tiêu chuẩn chung**

a) Có thân nhân rõ ràng, có phẩm chất, đạo đức, tư tưởng tốt.

b) Có bằng tốt nghiệp chính quy từ đại học trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm. Có bằng từ thạc sĩ trở lên đối với giảng viên giảng dạy các môn lý thuyết của chương trình đào tạo đại học; có bằng tiến sĩ đối với giảng viên giảng dạy và hướng dẫn chuyên đề, luận văn, luận án trong các chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ.

c) Có trình độ Tiếng Anh giao tiếp và tiếng Anh chuyên môn về nghe, nói, đọc, viết đủ để làm việc với các chuyên gia nước ngoài có cùng chuyên môn; trình độ tin học đáp ứng yêu cầu công việc.

d) Đủ sức khoẻ theo yêu cầu nghề nghiệp.

đ) Đáp ứng các tiêu chuẩn đặc thù nghề nghiệp do Giám đốc Học viện quy định cụ thể đối với từng lĩnh vực chuyên môn.

2. Tiêu chuẩn cụ thể của giảng viên được quy định trong Quy định về tiêu chuẩn giảng viên, Quy định về tuyển dụng viên chức do Giám đốc Học viện ban hành, trong đó khả năng nghiên cứu khoa học là tiêu chuẩn ưu tiên hàng đầu.

#### **Điều 37. Nhiệm vụ và quyền lợi của giảng viên**

1. Chấp hành các quy chế, nội quy, quy định của Học viện.

2. Giảng dạy theo mục tiêu, chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ, có chất lượng chương trình đào tạo.

3. Nghiên cứu, phát triển ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ, bảo đảm chất lượng đào tạo.

4. Định kỳ học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, tiếng Anh và phương pháp giảng dạy.

5. Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của giảng viên.

6. Tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học.

7. Tham gia quản lý và giám sát Học viện, tham gia công tác Đảng, đoàn thể và các công tác khác.

8. Thực hiện quy định về chế độ làm việc đối với chức danh giảng viên do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và quy định của Học viện.



9. Hoàn thành các nhiệm vụ do Giám đốc giao theo từng chức danh chuyên môn về giảng dạy và nghiên cứu khoa học, dịch vụ xã hội. Giảng viên có thể chuyển từ giờ giảng sang giờ nghiên cứu khoa học và ngược lại theo tỷ lệ quy đổi 01 giờ giảng lý thuyết tương đương 01 giờ nghiên cứu khoa học. Về quỹ thời gian làm việc, mỗi giảng viên đều có nghĩa vụ hoàn thành 40% giờ giảng, 40% giờ nghiên cứu khoa học và 20% thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Học viện giao như chuyển giao công nghệ, dịch vụ xã hội trong tổng số giờ làm việc/năm theo quy định số giờ lao động theo quy định của Bộ Luật lao động.

Ngoài các quy định về số giờ giảng dạy, số giờ nghiên cứu khoa học và số giờ dành cho các hoạt động khác của Bộ Giáo dục và Đào tạo, giảng viên của Học viện phải hoàn thành các nhiệm vụ cụ thể sau về hoạt động khoa học - công nghệ:

a) Giảng viên có chức danh Giảng viên chính và Giảng viên có trình độ tiến sĩ

Có ít nhất 01 đề xuất nghiên cứu (concept note)/năm, là tác giả chính hoặc đồng tác giả của ít nhất 01 bài báo đăng trên Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam của Học viện/năm, trong 03 năm liên tục phải có ít nhất 01 bài báo đăng trên Tạp chí chuyên ngành ở nước ngoài.

b) Giảng viên có chức danh Phó Giáo sư

Có ít nhất 02 đề xuất nghiên cứu/năm, là tác giả chính của ít nhất 01 bài báo đăng trên Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam của Học viện/năm, trong 03 năm liên tiếp phải có ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ và tương đương trở lên hoặc có ít nhất 01 bài báo đăng trên tạp chí thuộc ISI, Scopus.

c) Giảng viên có chức danh Giáo sư

Có ít nhất 03 đề xuất nghiên cứu/năm, có ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam của Học viện, trong 03 năm liên tiếp phải có ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ và tương đương trở lên hoặc có ít nhất 01 bài báo đăng trên tạp chí thuộc ISI, Scopus.

d) Giảng viên có chức danh Giảng viên cao cấp

Có ít nhất 03 đề xuất nghiên cứu/năm, có ít nhất 01 bài báo đăng trên Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam của Học viện/năm, trong 03 năm liên tiếp phải có ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ và tương đương trở lên hoặc có ít nhất 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành ở nước ngoài.

Giảng viên không hoàn thành nhiệm vụ trên do Giám đốc Học viện giao, sẽ không được đưa vào danh sách xem xét thi đua, khen thưởng, nâng bậc lương sớm và kéo dài thời gian làm việc hàng năm.

Giảng viên giảng dạy giáo dục thể chất và ngoại ngữ không bắt buộc phải thực hiện nhiệm vụ trên.

10. Được ký hợp đồng thỉnh giảng và nghiên cứu khoa học với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu khoa học theo quy định của pháp luật.

11. Được bổ nhiệm theo các chức danh của giảng viên, được đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư, được bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư, được phong tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú và được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

12. Được nghỉ hè, nghỉ học kỳ theo quy định.

13. Được bảo đảm trang thiết bị, phương tiện, điều kiện làm việc theo khả năng của Học viện để thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật; được cung cấp thông tin liên quan đến nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

14. Được hưởng lương, thu nhập tăng thêm, phụ cấp, trợ cấp và các chính sách khác theo quy định của pháp luật và quy định của Học viện

15. Được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tiếng Anh theo kế hoạch và điều kiện của Học viện; được tham gia vào việc quản lý và quản trị Học viện; được tham gia các hoạt động xã hội theo quy định của pháp luật.

16. Giảng viên tham gia hoạt động khoa học và công nghệ được hưởng quyền theo quy định tại Luật Khoa học và công nghệ.

17. Tham gia quản lý người học và đóng góp trách nhiệm với cộng đồng.

18. Giảng viên có chức danh phó giáo sư được hưởng thang, bậc lương tương ứng ngạch chuyên viên cao cấp; Giảng viên có chức danh giáo sư được hưởng thang, bậc lương tương đương chuyên gia cao cấp. Thang, bậc lương này được dùng để tính đóng các khoản bảo hiểm bắt buộc theo quy định.

19. Hàng năm, Giám đốc Học viện đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của giảng viên. Trong 03 năm liên tục, nếu giảng viên được đánh giá, xếp loại ở mức không hoàn thành nhiệm vụ sẽ phải chấm dứt hợp đồng làm việc hoặc thay đổi chức danh nghề nghiệp hoặc chuyển vị trí việc làm.

### **Điều 38. Tuyển dụng và tập sự đối với giảng viên**

Giảng viên của Học viện được tuyển dụng, tập sự theo Quy định về tuyển dụng viên chức do Giám đốc Học viện ban hành. Trong thời gian tập sự phải nắm vững nội dung học thuật, nội dung giáo trình, bài giảng của môn học sẽ tham gia giảng dạy; đồng thời phải nắm vững phương pháp nghiên cứu khoa học, thiết kế thí nghiệm, xây dựng đề cương nghiên cứu, phân tích số liệu nghiên cứu, viết bài báo khoa học; trực tiếp làm việc và học tập tại một bộ môn và một đơn vị nghiên cứu của Học viện.

### **Điều 39. Giảng viên thỉnh giảng**

1. Người đủ tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Học viện được mời đến giảng dạy tại Học viện là giảng viên thỉnh giảng. Nhiệm vụ và quyền, trình tự và thủ tục mời giảng viên thỉnh giảng được thực hiện theo Quy định về chế độ thỉnh giảng do Giám đốc Học viện ban hành.

2. Giảng viên thỉnh giảng phải thực hiện các nhiệm vụ của nhà giáo quy định tại Luật Giáo dục. Giảng viên thỉnh giảng là cán bộ, công chức phải bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ ở nơi mình công tác.

3. Học viện khuyến khích việc mời nhà giáo, nhà khoa học trong nước, nhà khoa học là người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài đến giảng dạy theo chế độ thỉnh giảng.

4. Giảng viên thỉnh giảng nguyên là giảng viên của Học viện và của các trường đại học, hiện không là công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị khác, thì sau khi được Học viện ký hợp đồng giảng dạy từ 01 tháng trở lên được tính là giảng viên cơ hữu của Học viện; giảng viên thỉnh giảng nguyên không phải là giảng viên đại học, sau khi ký hợp đồng và trực tiếp giảng dạy liên tục tại Học viện từ 01 năm trở lên, thì được tính là giảng viên cơ hữu của Học viện.

5. Phong tặng tiến sĩ danh dự, giáo sư danh dự cho người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài có những đóng góp cho Học viện. Quy định về việc phong tặng tiến sĩ danh dự, giáo sư danh dự do Giám đốc Học viện quy định.

#### **Điều 40. Trợ giảng**

1. Trợ giảng là người giúp việc cho giảng viên trong việc chuẩn bị bài giảng, phụ đạo, hướng dẫn bài tập, thảo luận, thí nghiệm, thực hành và chấm bài.

2. Trợ giảng bao gồm: giảng viên đang tập sự, các nghiên cứu sinh, học viên cao học đang học tập, nghiên cứu ở bộ môn và các sinh viên giỏi năm cuối khoá, các chuyên gia trong các lĩnh vực chuyên môn thuộc các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, kinh doanh, dịch vụ trong và ngoài Học viện có thể tham gia làm trợ giảng trong các lĩnh vực chuyên môn liên quan.

3. Việc quyết định trợ giảng, nhiệm vụ, quyền và chế độ phụ cấp của trợ giảng do Giám đốc Học viện quy định.

## **Mục 2 CÁC VIÊN CHỨC KHÁC**

#### **Điều 41. Các viên chức khác**

1. Các viên chức khác của Học viện, gồm: nghiên cứu viên, kỹ sư, chuyên viên, kế toán viên, thư viện viên, biên tập viên, bác sỹ, điều dưỡng, kỹ thuật viên, cán sự... và nhân viên khác. Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của các viên chức và từng vị trí việc làm thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước và của Học viện.

2. Viên chức đảm nhận vị trí việc làm về hợp tác quốc tế, khoa học - công nghệ, đào tạo sau đại học, đảm bảo chất lượng phải thông thạo tiếng Anh giao tiếp và tiếng Anh chuyên môn của vị trí việc làm đảm nhận. Mức độ thông thạo tiếng Anh do Giám đốc Học viện quy định.

3. Viên chức có chức danh nghiên cứu (nghiên cứu viên, nghiên cứu viên chính, nghiên cứu viên cao cấp) và chức danh khoa học (kỹ thuật viên, kỹ sư, kỹ sư chính, kỹ sư cao cấp) có nhiều đóng góp cho Học viện (trong 03 năm liên kế

có ít nhất 01 công nghệ mới, hoặc giải pháp hữu ích mới, hoặc tiến bộ kỹ thuật mới và tương đương, hoặc là tác giả hoặc đồng tác giả của ít nhất 01 bài báo khoa học đăng trên các tạp chí thuộc ISI, Scopus) được hưởng các quyền lợi như giảng viên có cùng thang bậc lương theo quy định của Học viện.

#### **Điều 42. Trợ lý khoa, văn thư khoa**

1. Viên chức đảm nhận vị trí việc làm trợ lý khoa là người giúp trưởng khoa trong công tác tổ chức cán bộ, quản lý đào tạo, quản lý sinh viên, khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế.

2. Viên chức đảm nhận vị trí việc làm văn thư khoa là người giúp trưởng khoa thực hiện các công việc hành chính.

3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tiêu chuẩn của các vị trí việc làm nêu tại Khoản 1, Khoản 2 của Điều này do Giám đốc Học viện quy định.

4. Hàng năm, Ban Tổ chức cán bộ phối hợp với Văn phòng Học viện, trưởng khoa và đại diện các đơn vị liên quan, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và hiệu quả công tác của các viên chức này. Trong 02 năm liên tục, nếu được đánh giá, xếp loại ở mức không hoàn thành nhiệm vụ sẽ phải chấm dứt hợp đồng làm việc hoặc thay đổi chức danh nghề nghiệp hoặc chuyển vị trí việc làm.

### **Chương IV**

## **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN CỦA NGƯỜI HỌC**

#### **Điều 43. Người học của Học viện**

1. Người học của Học viện là sinh viên đang theo học các trình độ đào tạo của Học viện, bao gồm: sinh viên của các chương trình đào tạo từ trung cấp đến đại học; học viên của chương trình đào tạo thạc sĩ; nghiên cứu sinh của chương trình đào tạo tiến sĩ; cán bộ nghiên cứu sau tiến sĩ (post doctor); học viên bồi dưỡng ngắn hạn, thực hành, thực tập tại Học viện.

2. Người học là công dân Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài có đủ tiêu chuẩn quy định theo các quy chế tuyển sinh hiện hành được tuyển vào các lớp học, khóa học thuộc các hệ và hình thức đào tạo của Học viện.

#### **Điều 44. Nhiệm vụ của người học**

1. Thực hiện nhiệm vụ của công dân theo quy định của pháp luật. Người học là người nước ngoài phải tuân thủ pháp luật và tôn trọng phong tục tập quán của Việt Nam.

2. Học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện theo quy định.

3. Tôn trọng giảng viên, cán bộ quản lý, viên chức và nhân viên của Học viện; đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong học tập và rèn luyện



4. Thực hiện các quy chế về đào tạo, công tác sinh viên và các quy định của pháp luật có liên quan đến người học; thực hiện quy chế, nội quy của Học viện.

5. Tham gia lao động và hoạt động xã hội, hoạt động bảo vệ môi trường, bảo vệ an ninh, trật tự, phòng, chống tiêu cực, gian lận trong học tập và thi cử, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội.

6. Giữ gìn, bảo vệ tài sản của Học viện; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của Học viện, giá trị thương hiệu của Học viện, giữ gìn văn hoá công sở, vệ sinh môi trường của Học viện. Tôn trọng các giá trị văn hóa, đạo đức, thuần phong, mỹ tục của dân tộc.

7. Nộp học phí và lệ phí theo quy định.

#### **Điều 45. Quyền của người học**

1. Được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt nam nữ, dân tộc, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân, được cung cấp đầy đủ thông tin về việc học tập, rèn luyện.

2. Được tạo điều kiện trong học tập, tham gia hoạt động khoa học và công nghệ, các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao.

3. Đóng góp ý kiến, tham gia quản lý và giám sát hoạt động giáo dục và các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục.

4. Được hưởng chính sách đối với người học thuộc đối tượng hưởng ưu tiên và chính sách xã hội.

5. Người học được hưởng học bổng và chi phí đào tạo từ nguồn ngân sách nhà nước hoặc do nước ngoài tài trợ theo hiệp định ký kết với nhà nước Việt Nam mà không chấp hành sự điều động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì phải bồi hoàn học bổng và chi phí đào tạo theo quy định của Chính phủ.

6. Người học đạt thành tích xuất sắc và có đạo đức tốt được hưởng các điều kiện ưu tiên trong học tập và nghiên cứu khoa học theo quy định hiện hành.

7. Được cấp văn bằng, bằng điểm, chứng chỉ sau khi tốt nghiệp hoặc hoàn thành khóa học.

8. Được tham gia các hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Học viện, cơ sở giáo dục khác theo quy định của pháp luật.

9. Được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hóa, thể dục, thể thao của Học viện.

10. Được trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của mình kiến nghị với Học viện các giải pháp góp phần xây dựng Học viện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người học.

11. Được tham gia các hoạt động của Hội sinh viên theo quy định.

## **Chương V**

### **HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO**

#### **Điều 46. Trình độ và chất lượng đào tạo**

1. Học viện được đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, sau tiến sĩ (post doctor) và bồi dưỡng ngắn hạn.

2. Chất lượng đào tạo của Học viện đáp ứng yêu cầu và nhu cầu của thị trường lao động trong nước và khu vực Đông nam Á, tiến tới đáp ứng yêu cầu và nhu cầu của thị trường lao động quốc tế.

#### **Điều 47. Mở ngành, chuyên ngành đào tạo**

1. Được mở hoặc đề xuất và báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo mở các ngành, chuyên ngành đào tạo khi có đủ điều kiện theo quy định của Điều lệ trường đại học và thực hiện đúng quy trình mở ngành, chuyên ngành đào tạo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Các đơn vị trực thuộc Học viện có nhiệm vụ xây dựng đề án mở ngành, chuyên ngành đào tạo của đơn vị, báo cáo Giám đốc Học viện xem xét, quyết định; tổ chức cập nhật, điều chỉnh chương trình, nhập khẩu chương trình đào tạo của đơn vị theo quy định của Học viện.

3. Quyết định việc cử người học các hệ và các chương trình đào tạo ở trong nước, đi học tập, nghiên cứu dài hạn và ngắn hạn ở nước ngoài; và nhận người học là người nước ngoài đến học tập, nghiên cứu tại Học viện.

4. Quyết định trong việc công nhận các tín chỉ tương đương, chương trình đào tạo tương đương với các trường đại học nước ngoài. Quy định cụ thể về công nhận tương đương do Giám đốc Học viện quyết định.

#### **Điều 48. Chương trình đào tạo, giáo trình**

1. Học viện tổ chức phát triển các chương trình đào tạo:

a) Xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo; quyết định khối lượng kiến thức, các môn học chung trong chương trình đào tạo.

b) Xây dựng và triển khai các chương trình bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tiếng Anh đáp ứng nhu cầu xã hội và hội nhập quốc tế.

c) Phát triển chương trình đào tạo theo hướng đa dạng hóa, chuẩn hóa, hiện đại hóa; tiếp thu có chọn lọc những chương trình đào tạo của các nước phát triển về khoa học và công nghệ, phù hợp với yêu cầu của đất nước, phục vụ thiết thực cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội nói chung, của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn nói riêng.

d) Liên kết đào tạo với các trường đại học có uy tín của nước ngoài theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức biên soạn hoặc lựa chọn, duyệt giáo trình các môn học để sử dụng làm tài liệu giảng dạy, học tập, nghiên cứu chính thức trong Học viện trên

cơ sở thẩm định của Hội đồng thẩm định giáo trình do Giám đốc Học viện thành lập để đảm bảo có đủ giáo trình giảng dạy, học tập; xây dựng hệ thống giáo trình, tài liệu, trang thiết bị dạy và học đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện về nội dung và phương pháp dạy và học, phát huy tính tích cực, chủ động, năng lực tự học, tự nghiên cứu của người học.

3. Khuyến khích đổi mới và xây dựng chương trình đào tạo, giáo trình, bài giảng, phương pháp kiểm tra, đánh giá người học trên cơ sở tham chiếu các trường đại học tiên tiến trên thế giới và ý kiến tư vấn của Hội đồng Khoa học và Đào tạo.

#### **Điều 49. Tuyển sinh**

1. Học viện quyết định về phương thức tuyển sinh và chịu trách nhiệm về công tác tuyển sinh của Học viện.

2. Hàng năm, căn cứ vào năng lực của Học viện, nhu cầu nhân lực của xã hội và định hướng đào tạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và của Chính phủ, Học viện xây dựng chỉ tiêu tuyển sinh, kế hoạch tuyển sinh và tổ chức tuyển sinh theo quy định hiện hành.

#### **Điều 50. Tổ chức và quản lý đào tạo**

1. Học viện tổ chức đào tạo tại Học viện và tại các cơ sở khác theo các quy định; có trách nhiệm ban hành quy định về đào tạo phù hợp với điều kiện, đặc điểm của Học viện.

2. Được liên kết đào tạo, bao gồm cả tuyển sinh, các trình độ từ trung cấp đến tiến sĩ với các địa phương, doanh nghiệp, tổ chức, cơ quan tại địa phương, doanh nghiệp, tổ chức, cơ quan, nếu các cơ sở đào tạo này đảm bảo đủ điều kiện đào tạo do Học viện thẩm định, trên tinh thần đảm bảo chất lượng đào tạo tương đương với đào tạo tại cơ sở chính của Học viện tại Hà Nội.

3. Tổ chức thi ngay sau khi học xong học phần; người học được cấp văn bằng, chứng chỉ ngay sau khi hoàn thành chương trình đào tạo theo quy định hoặc ngay sau khi bảo vệ thành công khóa luận, luận văn, luận án.

#### **Điều 51. Văn bằng, chứng chỉ**

1. Được cấp bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, chứng nhận chương trình đào tạo sau tiến sĩ, và các chứng chỉ cho người học tại Học viện, tại các phân hiệu, và tại các cơ sở liên kết đào tạo với Học viện.

2. Được thiết kế, in phôi bằng, quản lý, cấp, thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ (trừ chứng chỉ giáo dục quốc phòng - an ninh) theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Học viện công bố công khai các thông tin về việc cấp văn bằng, chứng chỉ cho người học trên website của Học viện và chịu trách nhiệm về chất lượng đào tạo và giá trị văn bằng, chứng chỉ do Học viện cấp.

## Chương VI

### HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

#### **Điều 52. Nội dung hoạt động khoa học công nghệ**

1. Hình thành các nhóm nghiên cứu khoa học mạnh theo từng lĩnh vực khoa học - công nghệ của Học viện, nhanh chóng tạo ra công nghệ mới và đội ngũ các nhà khoa học đầu ngành có uy tín trong và ngoài nước

2. Quyết định hoạt động nghiên cứu khoa học; khuyến khích thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, dịch vụ khoa học công nghệ, tổ chức hội thảo với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

2. Nghiên cứu khoa học cơ bản, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học giáo dục, nghiên cứu ứng dụng và phát triển, hoàn thiện công nghệ để tạo ra tri thức và sản phẩm mới.

3. Ứng dụng các kết quả nghiên cứu, chuyển giao công nghệ vào thực tiễn sản xuất và đời sống.

4. Xây dựng các phòng thí nghiệm, các cơ sở nghiên cứu phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học, các vườn ươm công nghệ, gắn phát triển công nghệ với tạo sản phẩm mới có khả năng thương mại hóa cao.

5. Tham gia tuyển chọn, tư vấn, phản biện, thực hiện các nhiệm vụ, hợp đồng khoa học và công nghệ, các nhiệm vụ theo đơn đặt hàng.

6. Nghiên cứu và cung cấp các giải pháp về công nghệ, thiết bị; cây, con giống, tiến bộ kỹ thuật có chất lượng cao phục vụ xã hội nói chung và ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn nói riêng.

7. Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học cho người học.

8. Tham gia đề xuất, tuyển chọn, tư vấn, phản biện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; hỗ trợ xác lập và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, thương mại và chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ theo quy định hiện hành.

9. Xây dựng và triển khai thực hiện các dự án đầu tư phát triển khoa học và công nghệ, dự án tăng cường năng lực nghiên cứu, các phòng thí nghiệm trọng điểm, liên ngành và chuyên ngành.

10. Xây dựng các nhóm nghiên cứu đa ngành, liên ngành; xây dựng các nhóm nghiên cứu - giảng dạy, kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu khoa học với hoạt động đào tạo; đảm bảo các điều kiện cần thiết phù hợp với điều kiện của Học viện để giảng viên thực hiện nghiên cứu khoa học.

11. Thiết lập các hoạt động hợp tác trong và ngoài nước về khoa học và công nghệ.

12. Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin về hoạt động khoa học và công nghệ; trao đổi thông tin khoa học và công nghệ với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu khác ở trong và ngoài nước.



13. Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học các cấp, các chương trình, dự án nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ được nhà nước đặt hàng.

**Điều 53. Tổ chức và quản lý hoạt động khoa học và công nghệ**

1. Ban hành quy định về quản lý hoạt động khoa học và công nghệ trong Học viện.

2. Tổ chức bộ phận chuyên trách quản lý các hoạt động khoa học và công nghệ của Học viện.

3. Tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ, các hoạt động gắn nghiên cứu khoa học với đào tạo.

4. Tổ chức huy động các nguồn tài chính khác nhau cho hoạt động khoa học và công nghệ, xây dựng quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Học viện; quản lý, sử dụng nguồn tài chính theo nguyên tắc công khai, hiệu quả theo quy định của pháp luật.

5. Khen thưởng và vinh danh các cán bộ quản lý, giảng viên, nghiên cứu viên, người học có kết quả nghiên cứu khoa học xuất sắc hoặc có đóng góp nổi bật cho các hoạt động khoa học – công nghệ của Học viện.

6. Tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng kết việc thực hiện hoạt động khoa học và công nghệ của Học viện và của các tổ chức trực thuộc.

7. Xây dựng hệ thống thông tin, thư viện và cơ sở dữ liệu về hoạt động khoa học và công nghệ của Học viện.

8. Trên cơ sở kinh phí Nhà nước giao, Học viện được tự chủ và tự chịu trách nhiệm về việc xác định nhiệm vụ khoa học công nghệ, tổ chức nghiên cứu và hoàn trả bằng các sản phẩm khoa học và công nghệ theo yêu cầu của Nhà nước hoặc theo đăng ký/cam kết của Học viện.

9. Được lập Quỹ khoa học - công nghệ phục vụ công tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của Học viện; được xét duyệt các đề tài/ý tưởng mới và cấp kinh phí nghiên cứu cho các đề tài/ý tưởng mới này quanh năm, không bị hạn chế bởi thời gian duyệt kế hoạch.

10. Cùng với việc lập dự án xin vốn đầu tư, kinh phí nghiên cứu từ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Học viện được trực tiếp lập dự án xin vốn đầu tư, kinh phí nghiên cứu từ các nguồn vốn ngoài Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; chủ động ký kết các thỏa thuận hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; được trình trực tiếp các văn bản liên quan đến các cơ quan/tổ chức, bộ/ngành tài trợ và báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thông qua Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường) để Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn biết và ủng hộ Học viện. Giám đốc Học viện cam kết các kết quả của đề tài/dự án do Học viện đề xuất không trùng với các kết quả nghiên cứu đã được công bố trước đó.

11. Được đề xuất đặt hàng và tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia trực tiếp với Bộ Khoa học và Công nghệ.

12. Học viện có thể thông qua các bộ/ngành và các tỉnh thành đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các đề xuất của Học viện.

13. Được dùng đất đai, tài sản, công trình xây dựng, giá trị thương hiệu để liên doanh, liên kết với các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước trong các hoạt động khoa học - công nghệ.

14. Được thương mại hóa các sản phẩm khoa học - công nghệ theo quy định của pháp luật; trong giai đoạn thử nghiệm để tiến tới sản phẩm hoàn chỉnh, có thể được thu một phần chi phí để bù đắp chi phí cho quá trình nghiên cứu, phát triển và thương mại hóa sản phẩm.

15. Sản phẩm khoa học - công nghệ của công chức, viên chức và người lao động của Học viện hoặc nhận kinh phí nghiên cứu của Học viện là sản phẩm chung của tác giả/nhóm tác giả và của Học viện; được sản xuất thử, hoàn thiện công nghệ, chuyển giao qua tổ chức Ươm tạo công nghệ của Học viện, nếu là sản phẩm có thể thương mại hóa; hoặc là bài báo khoa học đăng trên Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam của Học viện hay trên các tạp chí khoa học thuộc ISI, Scopus.

## **Chương VII**

### **HỢP TÁC QUỐC TẾ**

#### **Điều 54. Mục tiêu hoạt động hợp tác quốc tế**

1. Nâng cao chất lượng giáo dục đại học và nghiên cứu khoa học theo hướng hiện đại, tiếp cận nền giáo dục đại học tiên tiến trong khu vực và trên thế giới.

2. Tạo điều kiện để Học viện phát triển bền vững, đào tạo nguồn nhân lực có trình độ và chất lượng cao, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

3. Hội nhập ngày càng sâu rộng và toàn diện, tiến tới quốc tế hoá các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học – công nghệ và dịch vụ xã hội của Học viện

#### **Điều 55. Các hình thức hợp tác quốc tế**

1. Liên kết đào tạo.

2. Đào tạo, bồi dưỡng, trao đổi viên chức và người học.

3. Tạo nguồn học bổng cho viên chức và người học.

4. Hợp tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học.

5. Tư vấn, tài trợ, đầu tư phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị.

6. Liên kết thư viện, trao đổi thông tin phục vụ hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ; cung ứng chương trình đào tạo; trao đổi các ấn phẩm, tài liệu và kết quả hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ.

7. Tham gia các tổ chức giáo dục, khoa học, hội nghề nghiệp khu vực và quốc tế.

8. Thành lập văn phòng đại diện của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Học viện và của Học viện tại nước ngoài.

9. Các hình thức hợp tác khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 56. Nhiệm vụ và quyền hạn trong hoạt động hợp tác quốc tế**

1. Thực hiện các hình thức hợp tác quốc tế theo quy định của Học viện.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế; được bảo hộ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

3. Xây dựng và thực hiện chiến lược, kế hoạch, chương trình hợp tác quốc tế ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của Học viện phù hợp với mục tiêu hoạt động hợp tác quốc tế được quy định tại Quy chế này và chủ trương, chính sách của Nhà nước về hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo; phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế.

4. Thực hiện đàm phán, ký kết các thỏa thuận hợp tác với các đối tác nước ngoài theo quy định của pháp luật.

5. Tổ chức xây dựng dự án, đàm phán, ký kết và triển khai các chương trình, dự án hợp tác quốc tế theo quy định. Phê duyệt các chương trình, dự án hợp tác quốc tế có giá trị dưới 01 triệu đô la Mỹ.

6. Tổ chức quản lý và triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án hợp tác quốc tế theo thẩm quyền. Quản lý các dự án sử dụng ngân sách của Nhà nước và nguồn vốn ODA theo quy định của pháp luật, tạo cơ chế phối hợp đẩy mạnh liên thông, liên kết giữa các đơn vị trực thuộc Học viện trong hợp tác quốc tế.

7. Liên kết đào tạo với nước ngoài; tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế về giáo dục và nghiên cứu khoa học theo quy định pháp luật.

8. Trực tiếp làm việc với các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục về xuất cảnh, nhập cảnh cho công chức, viên chức, người lao động, và người học của Học viện và khách nước ngoài do Học viện mời. Mời người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đến công tác, làm việc, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý tại Học viện theo quy định của pháp luật.

9. Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin về hoạt động hợp tác quốc tế.

### **Điều 57. Quản lý hoạt động hợp tác quốc tế**

1. Tổ chức đơn vị chuyên trách về hợp tác quốc tế của Học viện.
2. Xây dựng và ban hành quy chế quản lý hoạt động hợp tác quốc tế của Học viện phù hợp với quy định của pháp luật và các văn bản pháp luật liên quan khác, phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế.
3. Tổ chức các hoạt động hợp tác quốc tế thiết thực, hiệu quả; thực hiện kiểm tra, đánh giá, tổng kết việc thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế của Học viện.
4. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan, tổ chức liên quan để triển khai hiệu quả và bảo đảm an ninh chính trị nội bộ trong các hoạt động hợp tác quốc tế của Học viện. Học viện có trách nhiệm quản lý các đoàn vào, người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đến làm việc với Học viện theo quy định của pháp luật.

## **Chương VIII**

### **ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

#### **Điều 58. Nội dung hoạt động đảm bảo và kiểm định chất lượng**

1. Tổ chức các hoạt động bảo đảm chất lượng bên trong Học viện theo quy định; mời các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục ngoài Học viện đến kiểm định chất lượng đào tạo của Học viện.
2. Tự đánh giá, cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục.
3. Định kỳ đăng ký kiểm định chương trình đào tạo, kiểm định Học viện; xây dựng, thực hiện và công khai kế hoạch khắc phục hạn chế, yếu kém về chất lượng đào tạo của Học viện sau khi được kiểm định.
4. Định kỳ tổ chức đánh giá các chương trình đào tạo và các học phần, môn học của Học viện để có những điều chỉnh phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của ngành và hội nhập quốc tế. Tham gia đánh giá các chương trình của các cơ sở đào tạo khác theo quy định khi có nhu cầu.
5. Công bố công khai các kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.
6. Tổ chức thực hiện việc đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, tham gia các hoạt động xã hội của người học; đánh giá kết quả giảng dạy của giảng viên.
7. Lựa chọn phương pháp, quy trình và xây dựng hệ thống đánh giá bảo đảm khách quan và chính xác, đảm bảo xác định được mức độ tích lũy kiến thức và kỹ năng của người học, xác định được hiệu quả giảng dạy và mức độ phấn đấu, nâng cao trình độ của giảng viên. Việc đánh giá quá trình và kết quả dạy và học bao gồm đánh giá ngoài và đánh giá trong, được thực hiện theo quy định của Giám đốc Học viện trên cơ sở ý kiến tư vấn của Hội đồng Khoa học và Đào tạo.
8. Tham gia các hoạt động đánh giá và đảm bảo chất lượng giáo dục ở trong nước và quốc tế.



## **Điều 59. Quản lý hoạt động đảm bảo và kiểm định chất lượng**

1. Thành lập đơn vị chuyên trách về bảo đảm chất lượng giáo dục theo quy định.

2. Ban hành các quy định, quy trình và hướng dẫn sử dụng nội bộ về hoạt động đánh giá, bảo đảm chất lượng giáo dục phù hợp với đặc thù và yêu cầu chất lượng cao của Học viện theo các tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế.

3. Xây dựng chiến lược, kế hoạch bảo đảm chất lượng bên trong; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Học viện triển khai thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện chiến lược và kế hoạch này trong Học viện.

4. Xây dựng kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Học viện thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến kiểm định chất lượng theo kế hoạch đã ban hành và quy định; hỗ trợ các đơn vị đăng ký đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục tại với các tổ chức kiểm định chất lượng có uy tín trong và ngoài nước theo chuẩn của mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á (AUN) và tiến tới hội nhập quốc tế về hoạt động đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục.

5. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực về bảo đảm chất lượng và đánh giá trong giáo dục; nghiên cứu và áp dụng những thành tựu mới trong lĩnh vực đảm bảo chất lượng giáo dục, đo lường và đánh giá trong giáo dục của các nước tiên tiến, từ đó nâng cao chất lượng mọi hoạt động trong Học viện.

6. Tổ chức xây dựng chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo và đảm bảo các chương trình đào tạo đáp ứng chuẩn đầu ra công bố..

7. Định kỳ tổ chức đánh giá các chương trình đào tạo và các học phần, môn học của Học viện để có những điều chỉnh phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của ngành và hội nhập quốc tế.

## **Chương IX**

### **TÀI CHÍNH, TÀI SẢN VÀ ĐẦU TƯ**

#### **Điều 60. Tài sản, nguồn tài chính và nội dung chi**

##### **1. Tài sản**

Tài sản của Học viện gồm tài sản hữu hình, tài sản vô hình do Nhà nước giao hoặc do Học viện tự mua sắm, tự xây dựng bằng các nguồn thu sự nghiệp và các nguồn thu hợp pháp khác và uy tín, vị thế của Học viện.

##### **2. Nguồn tài chính**

Nguồn tài chính của Học viện gồm ngân sách Nhà nước cấp; nguồn thu từ học phí, lệ phí và các khoản thu sự nghiệp khác, nguồn thu từ hoạt động sản xuất, dịch vụ và tư vấn, chuyển giao công nghệ; nguồn viện trợ, tài trợ, quà biếu, tặng và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

### 3. Nội dung chi

Các khoản chi của Học viện bao gồm chi thường xuyên và chi không thường xuyên phục vụ cho hoạt động đào tạo, khoa học công nghệ; chi vốn đối ứng thực hiện các dự án trong và ngoài nước; chi hoạt động sản xuất, cung ứng dịch vụ; chi đầu tư phát triển; và chi khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 61. Quản lý tài chính, tài sản, đầu tư**

1. Học viện thực hiện quản lý tài chính trên cơ sở được quyền tự chủ trong các hoạt động về thu, chi tài chính trên cơ sở tuân thủ quy định của Nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp công lập và theo Quy định Quản lý nguồn thu và Chi tiêu nội bộ của Học viện.

2. Học viện là đơn vị dự toán cấp II, nhận dự toán ngân sách hàng năm do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao và thực hiện quản lý thống nhất việc phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị thuộc Học viện theo quy định hiện hành.

3. Thực hiện công tác kế toán, kiểm toán, xét duyệt, thẩm tra quyết toán theo quy định của pháp luật.

4. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và các quy định khác liên quan đến tài chính, đất đai, tài sản áp dụng trong Học viện đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng, khuyến khích người có năng suất lao động cao, có nhiều đóng góp cho sự phát triển của Học viện.

5. Quản lý, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các đơn vị trực thuộc để sử dụng nguồn tài chính đúng quy định của pháp luật; chủ động huy động các nguồn tài chính để tăng thêm nguồn thu cho Học viện theo quy định của pháp luật; quản trị cơ sở dữ liệu tài chính thống nhất trong toàn Học viện.

6. Thực hiện công khai tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật.

7. Được quyết toán các chương trình/đề tài khoa học công nghệ một lần theo hợp đồng, không theo năm tài chính; được áp dụng cơ chế khoán chi theo sản phẩm (số lượng, chất lượng) cuối cùng.

8. Là chủ đầu tư hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giao cho Học viện làm chủ đầu tư đối với các dự án đầu tư từ ngân sách Nhà nước.

9. Thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, mua sắm bằng nguồn ngân sách cấp cho Học viện theo quy định của pháp luật và phân cấp của cấp có thẩm quyền.

10. Căn cứ vào quy hoạch hoặc kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, được quyết định chủ trương đầu tư, phê duyệt và tổ chức thực hiện các dự án xây dựng, mua sắm tài sản bằng kinh phí từ nguồn thu sự nghiệp và các nguồn thu hợp pháp khác của Học viện.

11. Quyết định việc sử dụng tài sản, cơ sở vật chất và giá trị thương hiệu của Học viện để liên doanh, liên kết thực hiện các hoạt động đào tạo, khoa học công nghệ; tổ chức hoạt động dịch vụ phù hợp với lĩnh vực chuyên môn; quyết

định việc cho thuê tài sản nhà nước để sử dụng cho các hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, tư vấn và hỗ trợ sinh viên trong các trường hợp: tài sản chưa sử dụng hết công suất; tài sản được đầu tư xây dựng để phục vụ hoạt động liên doanh, liên kết theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Quyết định việc đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp cơ sở hạ tầng, mua sắm tài sản từ nguồn vốn tích lũy hợp pháp của Học viện theo quy định.

12. Xây dựng, ban hành kế hoạch phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, quản lý và điều phối cơ sở vật chất kỹ thuật trong Học viện theo quy định của pháp luật.

13. Chỉ đạo thống nhất quản lý, phát triển đồng bộ, khai thác dùng chung cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu tích hợp phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học công nghệ và quản lý trong toàn Học viện.

14. Thực hiện xã hội hóa hoạt động xây dựng và phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Học viện; chỉ đạo tăng cường hợp tác giữa các đơn vị trong Học viện, bảo đảm nâng cao hiệu quả và công suất sử dụng cơ sở vật chất kỹ thuật.

## **Chương X**

### **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, THÔNG TIN, BÁO CÁO**

#### **Điều 62. Chế độ quản lý điều hành**

1. Đảng bộ Học viện lãnh đạo toàn diện các hoạt động của Học viện bằng các nghị quyết của Đảng ủy, theo quy định của Điều lệ đảng Cộng sản Việt Nam và pháp luật của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Hội đồng Học viện hoạt động theo nguyên tắc tập thể, quyết nghị theo đa số, phù hợp với pháp luật và các quy định hiện hành, phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế.

3. Giám đốc Học viện làm việc theo chế độ thủ trưởng.

4. Trưởng các đơn vị trực thuộc Học viện giúp Giám đốc Học viện tổ chức triển khai các nhiệm vụ của đơn vị.

#### **Điều 63. Quy chế làm việc**

1. Giám đốc Học viện ban hành Quy chế làm việc của Học viện quy định chi tiết nguyên tắc làm việc, chế độ trách nhiệm, lề lối làm việc, quan hệ công tác và trình tự giải quyết công việc của Học viện.

2. Các đơn vị, công chức, viên chức và người lao động trong Học viện, các tổ chức và cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Học viện.

3. Trên cơ sở Quy chế làm việc của Học viện, Trưởng các đơn vị thuộc Học viện xây dựng nội quy, quy chế làm việc của đơn vị đảm bảo sự vận hành của đơn vị và của Học viện được thông suốt, minh bạch, và hiệu quả, tuân thủ yêu cầu tinh giản thủ tục hành chính và không ngừng nâng cao năng suất lao động.

#### **Điều 64. Thực hiện dân chủ trong hoạt động của Học viện**

##### **1. Nguyên tắc thực hiện dân chủ trong Học viện**

a) Mở rộng dân chủ phải đảm bảo có sự lãnh đạo của tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng Học viện và Giám đốc Học viện, đồng thời phát huy vai trò của các tổ chức, các đoàn thể, và từng cá nhân trong xây dựng và phát triển Học viện.

b) Thực hiện dân chủ trong Học viện phù hợp với Hiến pháp và pháp luật; quyền phải đi đôi với nghĩa vụ và trách nhiệm; dân chủ phải gắn liền với kỷ luật, kỷ cương trong Học viện; thưởng, phạt nghiêm minh, đúng pháp luật và phù hợp với Quy chế này.

c) Xử lý nghiêm minh những hành vi lợi dụng dân chủ, xâm phạm quyền tự do dân chủ, làm ảnh hưởng tiêu cực đến uy tín và hoạt động của Học viện.

d) Kiên quyết lên án và xử lý nghiêm các hành vi gây bè phái, mất đoàn kết, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác trong khi làm việc, các hành vi tố cáo nặc danh, mạo danh và không đúng sự thật.

e) Thực hiện dân chủ trong Học viện thông qua việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện nghiêm túc hệ thống văn bản quy định nội bộ của Học viện.

##### **2. Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Học viện**

a) Giám đốc Học viện ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Học viện.

b) Các đơn vị, công chức, viên chức và người lao động và người học trong Học viện, các tổ chức và cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của Học viện.

#### **Điều 65. Mối quan hệ giữa Học viện với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan**

1. Học viện và các đơn vị trực thuộc phối hợp, hợp tác với các địa phương, doanh nghiệp, các tổ chức sự nghiệp khác trong và ngoài nước để xác định nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học, gắn đào tạo, nghiên cứu khoa học với việc làm và tuyển dụng người học đã tốt nghiệp; ký kết các hợp đồng đào tạo, nghiên cứu khoa học và công nghệ; triển khai ứng dụng những thành tựu khoa học và công nghệ mới vào thực tiễn sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội; tư vấn cho các địa phương, doanh nghiệp, các tổ chức xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách, chương trình và dự án phát triển kinh tế-xã hội phù hợp với năng lực và các nguồn lực của Học viện.

2. Các đơn vị trực thuộc chủ động giải quyết các vấn đề của đơn vị; báo cáo kịp thời với Học viện về những vấn đề vượt quá thẩm quyền.



## **Điều 66. Chế độ thông tin, báo cáo**

1. Học viện thực hiện công khai chiến lược phát triển, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, các hoạt động và các văn bản pháp quy nội bộ của Học viện cũng như các văn bản pháp quy có liên quan của các tổ chức đảng, các cơ quan quản lý nhà nước; hướng dẫn đơn vị trực thuộc thống nhất thực hiện nội dung công khai theo quy định của pháp luật.

2. Học viện và các đơn vị trực thuộc có trang thông tin điện tử công khai các thông tin về tổ chức, hoạt động và chịu trách nhiệm về các thông tin đã đăng tải.

3. Học viện thực hiện công tác thống kê, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và địa phương nơi Học viện đặt Phân hiệu, Văn phòng đại diện theo quy định.

4. Các đơn vị trực thuộc Học viện có trách nhiệm xây dựng, quản lý và sử dụng hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu tích hợp về tổ chức, nhân sự, đào tạo, khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế, tài chính, cơ sở vật chất, bảo đảm chất lượng và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Học viện.

## **Chương XI**

### **THANH TRA, KIỂM TRA, KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

## **Điều 67. Thanh tra, kiểm tra**

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức thanh tra, kiểm tra Học viện theo phạm vi thẩm quyền quản lý nhà nước được giao.

2. Học viện tự tổ chức hoạt động thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Các đơn vị trực thuộc Học viện tự tổ chức các hoạt động thanh tra, kiểm tra nội bộ, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật và của Học viện.

## **Điều 68. Khen thưởng**

Tập thể, viên chức và người học của Học viện có thành tích xuất sắc trong công tác và học tập được khen thưởng theo quy định.

Khen thưởng được xét duyệt từ đơn vị và thông qua Hội đồng Thi đua, Khen thưởng, các đơn vị và cá nhân được xét khen thưởng thi đua ngoài hoàn thành công tác chuyên môn bắt buộc có những kết quả cụ thể như số đề tài đầu thầu thành công, số kinh phí thu được, số công trình công bố, số giải pháp kỹ thuật được công nhận từ cấp Học viện trở lên.

## **Điều 69. Xử lý vi phạm**

Tập thể, viên chức và người học của Học viện vi phạm các quy định của pháp luật và Quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật và của Học viện.

## **Chương XII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 70. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và được áp dụng thí điểm trong giai đoạn 2015 - 2017.

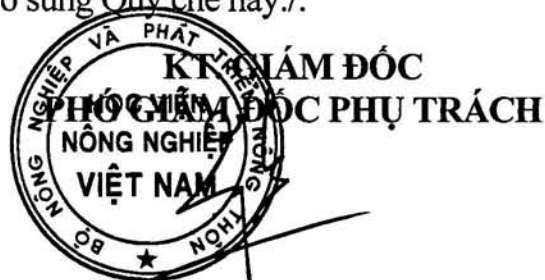
2. Cùng với Quy chế này, Học viện Nông nghiệp Việt Nam có các quyền và nghĩa vụ khác theo Quyết định số 873/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2014 và Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản hướng dẫn, phân cấp của cấp có thẩm quyền và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến Học viện.

### **Điều 71. Trách nhiệm thi hành**

1. Các đơn vị, công chức, viên chức, người lao động, người học và các tổ chức, đơn vị có liên quan căn cứ Quy chế này để tổ chức thực hiện và cụ thể hóa Quy chế này thành các quy chế, quy định nội bộ phù hợp với pháp luật và tình hình thực tế của Học viện.

Những quy định khác có liên quan không nêu trong Quy chế này thì áp dụng theo các quy định pháp luật khác liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, Giám đốc Học viện báo cáo Hội đồng Học viện xem xét sửa đổi, bổ sung Quy chế này./.



**Nguyễn Thị Lan**